



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

CÔNG BÁO

Do UBND thành phố Hồ Chí Minh xuất bản

Tháng 8

Số 56 (15/8/2007)

MỤC LỤC

Ngày ban hành	Trích yếu nội dung	Trang
---------------	--------------------	-------

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ

01-8-2007	- Quyết định số 108/2007/QĐ-UBND ban hành Quy chế về xét cho phép sử dụng thẻ đi lại của doanh nhân APEC thuộc thành phố Hồ Chí Minh.	3
03-8-2007	- Quyết định số 109/2007/QĐ-UBND về ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Sở Văn hóa và Thông tin.	12
03-8-2007	- Quyết định số 110/2007/QĐ-UBND về thành lập Trung tâm Y tế Dự phòng quận 8 trực thuộc Ủy ban nhân dân quận 8.	28
03-8-2007	- Quyết định số 111/2007/QĐ-UBND về thành lập Bệnh viện quận 8 trực thuộc Ủy ban nhân dân quận 8.	32

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN QUẬN 2

- 11-7-2007 - Nghị quyết số 12/2007/NQ-HĐND về bổ sung nội dung tiêu đề và đoạn đầu Điều 1 của Nghị quyết số 10/2007/NQ-HĐND ngày 04 tháng 5 năm 2007 của Hội đồng nhân dân quận khóa III tại kỳ họp lần thứ 10 (kỳ họp bất thường). 36
- 11-7-2007 - Nghị quyết số 13/2007/NQ-HĐND về nhiệm vụ kinh tế - xã hội 6 tháng cuối năm 2007. 38
- 11-7-2007 - Nghị quyết số 14/2007/NQ-HĐND về phê chuẩn quyết toán ngân sách năm 2006. 42
- 11-7-2007 - Nghị quyết số 15/2007/NQ-HĐND về điều chỉnh kế hoạch đầu tư xây dựng cơ bản năm 2007. 44
- 11-7-2007 - Nghị quyết số 16/2007/NQ-HĐND về điều chỉnh dự toán ngân sách năm 2007. 45
- 11-7-2007 - Nghị quyết số 17/2007/NQ-HĐND về điều chỉnh bổ sung quy hoạch vị trí cơ động chính trị và quảng cáo ngoài trời trên địa bàn quận 2 giai đoạn 2007 - 2010. 47

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN QUẬN 4

- 18-7-2007 - Nghị quyết số 37/2007/NQ-HĐND về phê chuẩn quyết toán thu - chi ngân sách quận 4 năm 2006. 49
- 18-7-2007 - Nghị quyết số 38/2007/NQ-HĐND về nhiệm vụ kinh tế - xã hội 6 tháng cuối năm 2007. 52
- 18-7-2007 - Nghị quyết số 39/2007/NQ-HĐND về điều chỉnh dự toán thu, chi ngân sách địa phương năm 2007. 58

THÀNH PHỐ

**ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 108/2007/QĐ-UBND

TP. Hồ Chí Minh, ngày 01 tháng 8 năm 2007

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy chế về xét cho phép sử dụng thẻ đi lại
của doanh nhân APEC thuộc thành phố Hồ Chí Minh**

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Quyết định số 45/2006/QĐ-TTg ngày 28 tháng 02 năm 2006 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Quy chế cấp và quản lý thẻ đi lại của doanh nhân APEC;

Căn cứ Thông tư số 10/2006/TT-BCA ngày 18 tháng 9 năm 2006 của Bộ Công an về hướng dẫn thực hiện Quy chế cấp và quản lý thẻ đi lại của doanh nhân APEC theo Quyết định số 45/2006/QĐ-TTg ngày 28 tháng 02 năm 2006 của Thủ tướng Chính phủ;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Tờ trình số 4168/SKHĐT-HTXT ngày 18 tháng 7 năm 2007,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Nay ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế về xét cho sử dụng thẻ đi lại của doanh nhân APEC thuộc thành phố Hồ Chí Minh.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực sau 10 (mười) ngày, kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân thành phố,

Giám đốc Công an thành phố, Giám đốc Sở Nội vụ, Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư, Giám đốc Sở Ngoại vụ, Trưởng Ban Quản lý các Khu Chế xuất và Công nghiệp, Trưởng Ban Quản lý Khu Công nghệ cao, Thủ trưởng các sở - ngành thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các quận - huyện; các doanh nghiệp và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Lê Hoàng Quân

**ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

QUY CHẾ

**Về xét cho phép sử dụng thẻ đi lại
của doanh nhân APEC thuộc thành phố Hồ Chí Minh**
*(Ban hành kèm theo Quyết định số 108/2007/QĐ-UBND
ngày 01 tháng 8 năm 2007 của Ủy ban nhân dân thành phố)*

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Quy chế này quy định cụ thể về đối tượng, điều kiện, trình tự, thủ tục, thời hạn và trách nhiệm của các cơ quan trong việc đề nghị xét cho sử dụng thẻ đi lại của doanh nhân APEC (sau đây viết tắt là thẻ ABTC) cho doanh nhân của các doanh nghiệp thuộc thành phố Hồ Chí Minh.

Điều 2. Các trường hợp được Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố xem xét cho sử dụng thẻ ABTC để cơ quan quản lý xuất nhập cảnh - Bộ Công an cấp, bao gồm các trường hợp sau:

1. Doanh nhân Việt Nam đang làm việc tại các doanh nghiệp Nhà nước: Chủ tịch, Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, Giám đốc, Phó Giám đốc, Kế toán trưởng hoặc Trưởng, Phó các Phòng của doanh nghiệp Nhà nước.

2. Doanh nhân Việt Nam đang làm việc tại các doanh nghiệp ngoài quốc doanh: Chủ tịch, Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị, Chủ tịch, Phó Chủ tịch Công ty TNHH, Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, Giám đốc, Phó Giám đốc, Kế toán trưởng hoặc Trưởng Phòng chuyên môn thuộc công ty cổ phần, công ty TNHH, công ty hợp danh, doanh nghiệp tư nhân; Chủ nhiệm Hợp tác xã và Chủ tịch Ban Quản trị Hợp tác xã.

3. Cán bộ, công chức, viên chức Nhà nước trong diện được cấp Hộ chiếu ngoại giao, Hộ chiếu công vụ có quan hệ công tác đến các nền kinh tế thành viên tham gia chương trình ABTC do Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố xem xét giải quyết cụ thể từng trường hợp.

Điều 3. Điều kiện để doanh nhân nêu tại Điều 2 của Quy chế này được xét cho sử dụng thẻ ABTC

1. Doanh nhân Việt Nam mang hộ chiếu còn giá trị sử dụng;
2. Doanh nhân đang làm việc tại các doanh nghiệp được quy định tại Điều 2 của Quy chế này có nhu cầu hợp tác kinh doanh, thương mại, đầu tư và dịch vụ với các đối tác trong các nền kinh tế thành viên tham gia ABTC được thể hiện thông qua các hợp đồng kinh tế, thương mại, các dự án đầu tư và các hợp đồng dịch vụ cụ thể. (Doanh nghiệp hoạt động xuất nhập khẩu phải có giá trị xuất khẩu trên 5 triệu USD thời điểm 2006 hoặc 2005)
3. Không thuộc diện cấm xuất cảnh.
4. Không thuộc các trường hợp nêu tại điểm c khoản 1 Điều 11 Quy chế ban hành kèm theo Quyết định số 45/2006/QĐ-TTg ngày 28 tháng 02 năm 2006 của Thủ tướng Chính phủ về việc cấp và quản lý thẻ đi lại của doanh nhân APEC.

Chương II

**TRÌNH TỰ, THỦ TỤC, TRÁCH NHIỆM ĐỀ NGHỊ XÉT CHO PHÉP
SỬ DỤNG THẺ ABTC CHO DOANH NHÂN CỦA CÁC DOANH NGHIỆP
THUỘC THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Điều 4. Các cơ quan được Ủy ban nhân dân thành phố giao trách nhiệm tham mưu trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố xét cho phép sử dụng thẻ ABTC, cụ thể như sau:

1. Ban Quản lý các Khu Chế xuất và Công nghiệp là đầu mối tiếp nhận hồ sơ, xem xét trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố xét cho sử dụng thẻ ABTC đối với doanh nhân của các doanh nghiệp nêu tại Điều 2 đang hoạt động trong khu công nghiệp - khu chế xuất thuộc thành phố.
2. Ban Quản lý Khu Công nghệ cao thành phố Hồ Chí Minh là đầu mối tiếp nhận hồ sơ, xem xét trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố xét cho sử dụng thẻ ABTC đối với doanh nhân của các doanh nghiệp nêu tại Điều 2 đang hoạt động trong Khu Công nghệ cao thành phố.
3. Ban Quản lý Khu Đô thị Nam thành phố là đầu mối tiếp nhận hồ sơ, xem xét trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố xét cho sử dụng thẻ ABTC đối với doanh nhân của các doanh nghiệp nêu tại Điều 2 đang hoạt động trong Khu Đô thị Nam thành phố.

4. Ban Quản lý Khu Đô thị mới Thủ Thiêm là đầu mối tiếp nhận hồ sơ, xem xét trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố xét cho sử dụng thẻ ABTC đối với doanh nhân của các doanh nghiệp nêu tại Điều 2 đang hoạt động trong Khu Đô thị mới Thủ Thiêm.

5. Ban Quản lý Khu Đô thị Tây Bắc thành phố là đầu mối tiếp nhận hồ sơ, xem xét trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố xét cho sử dụng thẻ ABTC đối với doanh nhân của các doanh nghiệp nêu tại Điều 2 đang hoạt động trong Khu Đô thị Tây Bắc thành phố.

6. Sở Kế hoạch và Đầu tư là đầu mối tiếp nhận hồ sơ, xem xét trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố xét cho phép sử dụng thẻ ABTC đối với doanh nhân của các doanh nghiệp nêu tại Điều 2 và chưa được quy định tại khoản 1, 2, 3, 4 và 5 Điều này.

Điều 5. Trách nhiệm của các cơ quan hữu quan

Cục Thuế thành phố, Bảo hiểm Xã hội thành phố, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Hải quan thành phố, Sở Thương mại có trách nhiệm thông tin khi có yêu cầu của các cơ quan đầu mối tiếp nhận hồ sơ quy định tại Điều 6 của Quy chế này về tình hình chấp hành pháp luật của doanh nghiệp có doanh nhân đề nghị cho sử dụng thẻ ABTC đang làm việc.

Trong thời hạn 3 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản yêu cầu, cơ quan có trách nhiệm cung cấp thông tin gửi thông tin cho cơ quan gửi yêu cầu. Nếu quá thời hạn trên, mà cơ quan gửi yêu cầu chưa nhận được thông tin từ cơ quan có trách nhiệm cung cấp thông tin thì xem như đồng ý và cơ quan có trách nhiệm cung cấp thông tin phải hoàn toàn chịu trách nhiệm theo nội dung yêu cầu.

Điều 6. Thủ tục, thời hạn xét cho sử dụng thẻ ABTC cho doanh nhân như sau:

1. Những đối tượng quy định tại Điều 2 Quy chế này có nhu cầu cấp thẻ ABTC thì nộp hồ sơ tại các cơ quan quy định tại Điều 4 Quy chế này. Hồ sơ gồm:

a) Văn bản đề nghị của doanh nghiệp do Thủ trưởng doanh nghiệp ký tên và đóng dấu (theo mẫu);

b) Các loại hợp đồng kinh tế hoặc dự án đầu tư hợp tác với các đối tác thuộc nền kinh tế thành viên tham gia ABTC. Nếu các văn bản bằng tiếng nước ngoài phải có bản dịch tiếng Việt kèm theo;

c) Số bộ hồ sơ: 2 bộ, trong đó có 1 bộ chính.

2. Cơ quan nêu tại Điều 6 Quy chế này có trách nhiệm tiếp nhận, xử lý hồ sơ và

tham mưu trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố xét cho sử dụng thẻ ABTC trong thời hạn 07 (bảy) ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

Trường hợp đủ điều kiện giải quyết thì trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố có văn bản xét cho phép sử dụng thẻ ABTC cho doanh nhân để Cục Quản lý Xuất nhập cảnh - Bộ Công an cấp theo quy định.

Trong trường hợp không đủ điều kiện được xem xét cho phép sử dụng thẻ ABTC, cơ quan tiếp nhận hồ sơ trả lại hồ sơ và có văn bản trả lời lý do không được xem xét cấp Thẻ trong thời hạn 03 (ba) ngày làm việc.

3. Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân thành phố xem xét hồ sơ do cơ quan có trách nhiệm trình và trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố ký trong thời hạn 03 (ba) ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ. Sau khi Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố ký, hồ sơ được chuyển trả lại cho cơ quan thụ lý hồ sơ để tiếp tục hướng dẫn cho doanh nhân liên hệ với Cục Quản lý Xuất nhập cảnh - Bộ Công an để được xét cấp thẻ.

Chương III

CƠ CHẾ PHỐI HỢP VÀ TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 7. Sự phối hợp giữa các cơ quan hữu quan của thành phố

1. Ủy ban nhân dân thành phố phân công một Phó Chủ tịch trực tiếp chỉ đạo xử lý các vấn đề có liên quan trong quá trình thực hiện công tác này; trong trường hợp cần thiết, báo cáo trực tiếp xin ý kiến Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố.

2. Thủ trưởng các cơ quan quy định tại Điều 4 và Điều 5 của Quy chế có trách nhiệm tổ chức sắp xếp bộ máy, bố trí nhân sự và trang bị cơ sở vật chất phù hợp để thực hiện công tác này; chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân thành phố nếu để xảy ra ách tắc, những nhiễu gây khó khăn cho doanh nghiệp.

3. Giám đốc Sở Nội vụ có trách nhiệm bố trí nhân sự để đáp ứng các yêu cầu về nhân sự của các cơ quan nêu tại Điều 4 của Quy chế.

4. Các cơ quan hữu quan trong quá trình thực hiện nhiệm vụ trao đổi thông tin nhanh chóng, phối hợp tốt nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nhân trong việc xét cho sử dụng thẻ ABTC.

Điều 8. Điều khoản thi hành

Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì phối hợp với Trưởng Ban Quản lý các

Khu chế xuất và Công nghiệp, Trưởng Ban Quản lý Khu Công nghệ cao, Trưởng Ban Quản lý Khu Đô thị Nam thành phố, Trưởng Ban Quản lý Khu Đô thị mới Thủ Thiêm, Trưởng Ban Quản lý Khu Đô thị Tây Bắc thành phố, Giám đốc Sở Ngoại vụ, Giám đốc Sở Thương mại, Cục trưởng Cục Thuế thành phố, Cục trưởng Cục Hải quan thành phố, Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Giám đốc Bảo hiểm Xã hội thành phố, Giám đốc Sở Nội vụ có trách nhiệm hướng dẫn, triển khai thực hiện Quy chế này./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Lê Hoàng Quân

UBND TP. HỒ CHÍ MINH
TÊN CƠ QUAN - ĐƠN VỊ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /CV

TP. Hồ Chí Minh, ngày tháng năm 200

V/v xin cấp thẻ doanh nhân ABTC

MẪU (doanh nghiệp đề nghị)

Kính gửi: Ủy ban nhân dân thành phố

Căn cứ vào Quy chế về việc cấp và quản lý thẻ đi lại của doanh nhân APEC (ABTC) ban hành kèm theo Quyết định số 45/2006/QĐ-TTg ngày 28/02/2006 của Thủ tướng Chính phủ và Thông tư số 10/2006/TT-BCA ngày 18/9/2006 của Bộ Công an hướng dẫn việc cấp và quản lý thẻ ABTC;

Công ty.....kính đề nghị xem xét cho phép những người có tên sau đây được cấp thẻ ABTC nhằm tạo thuận lợi cho việc đi lại, lưu trú vì mục đích thương mại tại các nước và vùng lãnh thổ thành viên APEC.

Số TT	Họ và tên	Chức vụ	Đơn vị công tác	Số hộ chiếu
1				
2				
3				

Chúng tôi xin cam đoan chấp hành nghiêm chỉnh luật pháp và các quy định của các nước và vùng lãnh thổ thành viên APEC áp dụng đối với người mang thẻ ABTC./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu.

GIÁM ĐỐC

THỦ TỤC ĐỀ NGHỊ CẤP THẺ ABTC

I. Quy định về hồ sơ hành chính:

- Văn bản xin phép sử dụng thẻ ABTC có xác nhận của đại diện theo pháp luật của Doanh nghiệp (theo mẫu).

- Các loại hợp đồng kinh tế hoặc dự án đầu tư hợp tác với các đối tác thuộc nền kinh tế thành viên tham gia ABTC. Nếu các văn bản bằng tiếng nước ngoài phải có bản dịch tiếng Việt kèm theo.

II. Thời gian giải quyết:

- 10 ngày làm việc khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

III. Thời gian nhận và trả hồ sơ:

- Từ 8 giờ sáng đến 4 giờ 30 chiều vào các ngày làm việc trong tuần.

**ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 109/2007/QĐ-UBND

TP. Hồ Chí Minh, ngày 03 tháng 8 năm 2007

QUYẾT ĐỊNH

Về ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Sở Văn hóa và Thông tin

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 02/2005/TTLT/BVHTT-BNV ngày 21 tháng 01 năm 2005 của Bộ Văn hóa - Thông tin và Bộ Nội vụ hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của cơ quan chuyên môn giúp Ủy ban nhân dân quản lý Nhà nước về văn hóa - thông tin ở địa phương;

Căn cứ Quyết định số 4310/QĐ-UB-NCVX ngày 20 tháng 12 năm 1994 của Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh về việc ban hành Quy định về nhiệm vụ, quyền hạn và trách nhiệm quản lý Nhà nước của Sở, cơ quan ngang Sở thuộc Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Văn hóa và Thông tin tại Công văn số 333/CV-SVHTT ngày 31 tháng 01 năm 2007 và đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 214/TTr-SNV ngày 20 tháng 3 năm 2007,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Nay ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế tổ chức và hoạt động của Sở Văn hóa và Thông tin.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 10 ngày, kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân thành phố, Giám đốc Sở Nội vụ, Thủ trưởng các sở - ngành có liên quan, Chủ tịch Ủy ban nhân

dân các quận - huyện và Giám đốc Sở Văn hóa và Thông tin chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Thị Thu Hà

**ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

QUY CHẾ

Tổ chức và hoạt động của Sở Văn hóa và Thông tin thành phố Hồ Chí Minh

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 109/2007/QĐ-UBND
ngày 03 tháng 8 năm 2007 của Ủy ban nhân dân thành phố)*

Chương I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Vị trí và chức năng

Sở Văn hóa và Thông tin là cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh, có chức năng tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân thành phố thực hiện chức năng quản lý Nhà nước trên địa bàn thành phố về di sản văn hóa, nghệ thuật biểu diễn, điện ảnh, mỹ thuật, nhiếp ảnh, triển lãm, báo chí, xuất bản, quyền tác giả đối với tác phẩm văn học - nghệ thuật, thư viện, quảng cáo, văn hóa quần chúng, thông tin công nghệ, phát thanh, truyền hình; về đào tạo cán bộ ngành văn hóa - thông tin; về các dịch vụ công thuộc ngành văn hóa - thông tin; thực hiện một số nhiệm vụ, quyền hạn theo sự ủy quyền của Ủy ban nhân dân thành phố và theo quy định của pháp luật.

Sở Văn hóa và Thông tin có tên tiếng Anh là “The Department of Information and Culture - Ho Chi Minh City”.

Điều 2. Sở Văn hóa và Thông tin có tư cách pháp nhân, có con dấu riêng, được cấp kinh phí hoạt động từ ngân sách Nhà nước và được mở tài khoản ở Kho bạc Nhà nước và ngân hàng theo quy định của pháp luật.

Trụ sở làm việc của Sở Văn hóa và Thông tin đặt tại số 164 đường Đồng Khởi, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh.

Điều 3. Sở Văn hóa và Thông tin chịu sự quản lý toàn diện và chỉ đạo trực tiếp của Ủy ban nhân dân thành phố, đồng thời chịu sự chỉ đạo, hướng dẫn và kiểm tra về chuyên môn, nghiệp vụ của Bộ Văn hóa - Thông tin.

Chương II

NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN

Điều 4. Về quy hoạch, kế hoạch phát triển văn hóa - thông tin

1. Trình Ủy ban nhân dân thành phố ban hành các quyết định, chỉ thị về quản lý Nhà nước trên lĩnh vực văn hóa - thông tin thuộc phạm vi quản lý của thành phố và phân cấp của Bộ Văn hóa - Thông tin; chịu trách nhiệm về nội dung các văn bản đã trình.

2. Trình Ủy ban nhân dân thành phố phê duyệt quy hoạch, kế hoạch dài hạn, năm năm và hàng năm, các chương trình, dự án thuộc lĩnh vực quản lý của Sở phù hợp với quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội của thành phố và quy hoạch phát triển ngành của Bộ Văn hóa - Thông tin.

3. Trình Ủy ban nhân dân thành phố quyết định việc phân công, phân cấp hoặc ủy quyền quản lý về lĩnh vực văn hóa - thông tin đối với Ủy ban nhân dân quận - huyện, phường - xã và các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân thành phố theo quy định của pháp luật.

4. Tổ chức, chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật; quy hoạch, kế hoạch, chương trình phát triển văn hóa - thông tin đã được phê duyệt; tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật và thông tin về văn hóa - thông tin.

Điều 5. Về di sản văn hóa

1. Trình Ủy ban nhân dân thành phố quy chế, giải pháp huy động, quản lý, sử dụng các nguồn lực để bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa tại thành phố; chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện sau khi được phê duyệt.

2. Trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố:

- Quyết định thành lập bảo tàng cấp thành phố, ban quản lý di tích; công nhận thành lập bảo tàng tư nhân; xếp hạng và hủy bỏ xếp hạng bảo tàng, di tích theo thẩm quyền.

- Phê duyệt dự án bảo quản, tu bổ và phục hồi di tích cấp thành phố.

- Phê duyệt dự án bảo quản, tu bổ và phục hồi di tích quốc gia, di tích quốc gia đặc biệt theo quy định của pháp luật sau khi có văn bản thẩm định của Bộ trưởng Bộ Văn hóa - Thông tin.

3. Tổ chức điều tra, phát hiện, thống kê, phân loại và lập hồ sơ di sản văn hóa vật thể và phi vật thể trên địa bàn thành phố.

4. Hướng dẫn thủ tục và cấp phép nghiên cứu, sưu tầm di sản văn hóa vật thể và phi vật thể trên địa bàn thành phố cho tổ chức, cá nhân nước ngoài và người Việt Nam định cư ở nước ngoài.

5. Chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân thành phố về việc tổ chức thực hiện kiểm kê, phân loại, lập hồ sơ xếp hạng di tích lịch sử, văn hóa và danh lam thắng cảnh thuộc địa bàn thành phố, là cơ quan Thường trực của Hội đồng Khoa học xếp hạng di tích thành phố.

6. Chịu trách nhiệm thẩm định dự án cải tạo, xây dựng các công trình nằm ngoài khu vực bảo vệ di tích cấp thành phố, cấp quốc gia có khả năng ảnh hưởng đến cảnh quan, môi trường của di tích, trước khi các sở - ngành được phân cấp phê duyệt dự án thông qua.

7. Chịu trách nhiệm phối hợp tổ chức, chỉ đạo việc thu nhận, bảo quản các di vật, cổ vật, bảo vật quốc gia ở thành phố theo quy định của pháp luật.

8. Đăng ký và tổ chức quản lý di vật, cổ vật, bảo vật quốc gia trong phạm vi thành phố; cấp giấy phép làm bản sao di vật, cổ vật, bảo vật quốc gia thuộc bảo tàng cấp thành phố và sở hữu tư nhân.

9. Chịu trách nhiệm kiểm tra và giám sát việc khai quật khảo cổ trên địa bàn thành phố, đối với các tổ chức, cá nhân đã được Bộ Văn hóa - Thông tin cấp phép.

Điều 6. Về nghệ thuật biểu diễn

1. Trình Ủy ban nhân dân thành phố phương án sắp xếp tổ chức các đơn vị nghệ thuật biểu diễn thuộc phạm vi quản lý của thành phố phù hợp với quy hoạch phát triển ngành nghệ thuật biểu diễn của Bộ Văn hóa - Thông tin; tổ chức thực hiện sau khi được phê duyệt.

2. Trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố ban hành quy chế tổ chức liên hoan, hội thi, hội diễn về nghệ thuật biểu diễn được tổ chức trên địa bàn thành phố phù hợp với quy định của Bộ Văn hóa - Thông tin; kiểm tra việc thực hiện quy chế và xử lý vi phạm thuộc thẩm quyền.

3. Cấp phép công diễn chương trình, tiết mục, vở diễn ở trong nước và có yếu tố nước ngoài cho các đối tượng:

Đơn vị nghệ thuật biểu diễn chuyên nghiệp, đơn vị có chức năng tổ chức biểu diễn nghệ thuật công lập, ngoài công lập thuộc thành phố.

Cơ quan Nhà nước, tổ chức kinh tế, chính trị, văn hóa, xã hội không có chức

năng tổ chức biểu diễn nghệ thuật có nhu cầu tổ chức biểu diễn nghệ thuật chuyên nghiệp có doanh thu nhằm mục đích phục vụ công tác xã hội, từ thiện ở thành phố.

Tổ chức kinh tế, chính trị, văn hóa, xã hội nước ngoài, tổ chức quốc tế hoạt động hợp pháp trên lãnh thổ Việt Nam đặt trụ sở chính tại thành phố.

4. Cấp giấy phép tiếp nhận chương trình, vở diễn; giấy phép quảng cáo về biểu diễn nghệ thuật cho đơn vị nghệ thuật biểu diễn, đơn vị có chức năng tổ chức biểu diễn nghệ thuật chuyên nghiệp đã được Cục Nghệ thuật biểu diễn, Sở Văn hóa và Thông tin tỉnh, thành phố khác cấp giấy phép công diễn đến biểu diễn tại thành phố.

5. Trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố cho phép các đoàn nghệ thuật, diễn viên Việt Nam trên địa bàn thành phố ra nước ngoài biểu diễn và các đoàn nghệ thuật, diễn viên nước ngoài đến biểu diễn nghệ thuật tại thành phố.

6. Cấp phép và kiểm tra việc sản xuất, phát hành băng, đĩa về ca múa nhạc, sân khấu cho tổ chức, cá nhân trên địa bàn thành phố; kiểm tra và quản lý băng, đĩa lưu chiếu, theo quy định của Bộ Văn hóa - Thông tin.

7. Cấp phép và kiểm tra các hoạt động karaoke, vũ trường trên địa bàn thành phố theo quy định của pháp luật.

8. Thẩm định hồ sơ, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố ban hành quy hoạch hoạt động dịch vụ karaoke, vũ trường trên địa bàn quận - huyện.

Điều 7. Về điện ảnh

1. Trình Ủy ban nhân dân thành phố quy định điều kiện hoạt động kinh doanh trong lĩnh vực: bán và cho thuê phim, băng đĩa hình, phát hành phim và chiếu bóng. Hướng dẫn cá nhân, tổ chức thực hiện tốt các quy định tại Luật Điện ảnh.

2. Cấp phép phổ biến phim, băng, đĩa hình các thể loại (trừ phim truyện), do các cơ sở thuộc thành phố sản xuất và nhập khẩu; kiểm tra và quản lý băng, đĩa lưu chiếu.

3. Trình Ủy ban nhân dân thành phố tạm dừng việc phổ biến, nếu nội dung bộ phim đã được phổ biến nhưng chưa phù hợp với tình hình thực tế tại thành phố, đồng thời báo cáo Bộ Văn hóa - Thông tin và tổ chức thực hiện theo chỉ đạo của Bộ Văn hóa - Thông tin.

Điều 8. Về mỹ thuật, nhiếp ảnh

1. Trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố quyết định thành lập Hội đồng nghệ thuật tượng đài, tranh hoành tráng cấp thành phố theo quy chế xây dựng tượng đài, tranh hoành tráng của Bộ Văn hóa - Thông tin.

2. Chỉ đạo và tổ chức thực hiện các hoạt động mỹ thuật, nhiếp ảnh quy mô cấp thành phố.

3. Cấp phép và hướng dẫn hoạt động triển lãm mỹ thuật, triển lãm ảnh, tổ chức các cuộc thi ảnh nghệ thuật, trại điêu khắc, sáng tác, liên hoan ảnh, sao chép tác phẩm mỹ thuật tại thành phố theo quy chế hoạt động triển lãm mỹ thuật, quy chế hoạt động nhiếp ảnh, quy chế sao chép tác phẩm mỹ thuật do Bộ Văn hóa - Thông tin ban hành.

4. Thẩm định, cấp phép thể hiện phần mỹ thuật đối với các dự án xây dựng tượng đài, tranh hoành tráng theo ủy quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố.

Điều 9. Về báo chí

1. Thực hiện quản lý Nhà nước về hoạt động báo chí trên địa bàn thành phố bao gồm: báo in, báo nói, báo hình, báo điện tử theo phân công và ủy quyền của Ủy ban nhân dân thành phố phù hợp với quy định của Luật Báo chí và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật.

2. Cấp phép cho tác phẩm báo chí của cá nhân, tổ chức ở thành phố mà cá nhân, tổ chức đó không thuộc các cơ quan báo chí, đưa ra đăng báo, tạp chí hoặc phát trên đài phát thanh, truyền hình ở nước ngoài.

3. Tổ chức kiểm tra báo chí lưu chiều và quản lý báo chí lưu chiều tại thành phố.

4. Tổ chức kiểm tra hoặc phối hợp thanh tra xử lý các vi phạm trong hoạt động báo chí theo pháp luật.

5. Trình Ủy ban nhân dân thành phố cấp phép trú đóng của Văn phòng đại diện, liên lạc, phát hành báo chí đối với các cơ quan báo chí Trung ương và các địa phương khác có yêu cầu hoạt động tại thành phố.

6. Cấp, thu hồi giấy phép hoạt động bản tin cho các cơ quan, tổ chức trên địa bàn thành phố.

7. Cấp, thu hồi giấy phép sử dụng thiết bị thu tín hiệu truyền hình từ vệ tinh (TVRO) trên địa bàn thành phố theo thẩm quyền.

8. Cấp phép họp báo, hội thảo quốc tế, hội nghị quốc tế (sau khi có ý kiến của Ủy ban nhân dân thành phố) đối với các cơ quan, tổ chức, cá nhân thực hiện trên địa bàn thành phố.

9. Chịu trách nhiệm đề nghị xét cấp, xét đổi và xét thu hồi thẻ nhà báo; có ý kiến thỏa thuận với cơ quan chủ quản báo chí về việc bổ nhiệm, miễn nhiệm người đứng đầu cơ quan báo chí của thành phố theo quy định của Luật Báo chí và các văn bản

hướng dẫn thi hành Luật; đề nghị xét cấp giấy phép hoạt động báo chí đối với các đơn vị trên địa bàn thành phố.

Điều 10. Về xuất bản

1. Tổ chức thẩm định, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố hồ sơ xin phép thành lập Nhà xuất bản của các tổ chức, cơ quan Nhà nước thuộc thành phố.

2. Cấp, thu hồi giấy phép hoạt động xuất bản, hoạt động in theo quy định của Luật Xuất bản và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật.

3. Nhận lưu chiều, kiểm tra nội dung xuất bản phẩm của Nhà xuất bản, của các tổ chức, cơ quan thuộc thành phố; chịu trách nhiệm tổ chức thẩm định khi phát hiện xuất bản lưu chiều có dấu hiệu vi phạm pháp luật.

4. Thực hiện quản lý Nhà nước đối với các hoạt động in và phát hành xuất bản phẩm theo Luật Xuất bản và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật.

Điều 11. Về quảng cáo

1. Thẩm định hồ sơ, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố cấp, sửa đổi, bổ sung, thu hồi giấy phép thành lập Văn phòng đại diện của tổ chức, cá nhân nước ngoài kinh doanh dịch vụ quảng cáo đặt tại địa bàn thành phố.

2. Cấp, thu hồi giấy phép quảng cáo trên bảng, biển, pa-nô, băng-rôn, màn hình đặt nơi công cộng, vật phát quang (bao gồm ánh sáng laser), vật thể trên không, dưới nước, phương tiện giao thông, vật thể di động khác trên địa bàn thành phố.

3. Tổ chức kiểm tra hoặc phối hợp thanh tra xử lý các vi phạm trong hoạt động quảng cáo theo pháp luật.

4. Thẩm định hồ sơ, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố ban hành quy hoạch các vị trí cổ động chính trị và quảng cáo ngoài trời trên địa bàn quận - huyện.

Điều 12. Về quyền tác giả đối với tác phẩm văn học, nghệ thuật

1. Có trách nhiệm tổ chức thực hiện các biện pháp bảo vệ quyền lợi hợp pháp của Nhà nước, tổ chức và cá nhân trong lĩnh vực quyền tác giả đối với tác phẩm văn học nghệ thuật trên địa bàn thành phố theo quy định của pháp luật.

2. Tổ chức thực hiện và hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật về quyền tác giả văn học, nghệ thuật và chế độ nhuận bút cho tác giả, chủ sở hữu tác phẩm văn học, nghệ thuật.

3. Thẩm định quyền tác giả khi có tranh chấp theo yêu cầu của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền.

Điều 13. Về thư viện

1. Chuyển giao các xuất bản phẩm lưu chiếu tại thành phố cho Thư viện thành phố theo quy định.
2. Hướng dẫn việc đăng ký và đăng ký hoạt động Thư viện trong thành phố theo quy định của Bộ Văn hóa - Thông tin.
3. Chỉ đạo các Thư viện trong thành phố xây dựng quy chế tổ chức hoạt động theo quy chế mẫu của Bộ Văn hóa - Thông tin.
4. Hợp tác, trao đổi sách, báo với nước ngoài và tạo sự liên thông sách báo giữa các Thư viện trên toàn quốc.

Điều 14. Về văn hóa quần chúng, thông tin cổ động, triển lãm

1. Hướng dẫn xây dựng quy chế tổ chức và hoạt động của các thiết chế văn hóa, thông tin trên địa bàn thành phố theo quy chế mẫu của Bộ Văn hóa - Thông tin.
2. Chỉ đạo và hướng dẫn tổ chức các lễ hội trên cơ sở quy chế lễ hội do Bộ Văn hóa - Thông tin ban hành; thực hiện nếp sống văn minh trong tiệc cưới, việc tang; xây dựng gia đình, phường - xã, thị trấn, cơ quan, đơn vị văn hóa trên địa bàn thành phố.
3. Trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố quy chế phối hợp với các Sở - ban - ngành, đoàn thể chỉ đạo và hướng dẫn phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa”; chịu trách nhiệm Thường trực Ban Chỉ đạo phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa”.
4. Chịu trách nhiệm chỉ đạo, hướng dẫn và tổ chức thực hiện kế hoạch hoạt động thông tin, tuyên truyền cổ động, triển lãm phục vụ các nhiệm vụ chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội và thực hiện quy hoạch hệ thống cổ động trực quan trên địa bàn thành phố.
5. Tổ chức các cuộc thi sáng tác tranh cổ động, cụm cổ động; cung cấp tài liệu tuyên truyền, tranh cổ động phục vụ nhiệm vụ chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội trên địa bàn thành phố.
6. Hướng dẫn và kiểm tra việc thực hiện các hoạt động liên hoan, hội thi, hội diễn văn nghệ quần chúng, triển lãm tại thành phố; cấp giấy phép triển lãm theo quy chế hoạt động triển lãm của Bộ Văn hóa - Thông tin.

Điều 15. Các nhiệm vụ liên quan khác

1. Phối hợp với các cơ quan hữu quan khác tổ chức thực hiện các biện pháp phòng, chống, ngăn chặn các hoạt động văn hóa, thông tin vi phạm pháp luật.

2. Hướng dẫn, kiểm tra hoạt động của các tổ chức sự nghiệp dịch vụ công thuộc các lĩnh vực quản lý của Sở; chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra các tổ chức sự nghiệp trực thuộc Sở thực hiện đổi mới cơ chế quản lý theo quy định của pháp luật.

3. Giúp Ủy ban nhân dân thành phố về quản lý Nhà nước các hoạt động của các Hội và tổ chức phi Chính phủ có tư cách pháp nhân trong lĩnh vực văn hóa, thông tin ở thành phố theo quy định của pháp luật.

4. Tổ chức nghiên cứu, ứng dụng các tiến bộ khoa học, công nghệ; xây dựng hệ thống thông tin, lưu trữ tư liệu về các lĩnh vực quản lý của Sở. Tổ chức nghiên cứu khoa học (phối hợp với các đơn vị có chức năng nghiên cứu khoa học chuyên ngành) để tìm ra các giải pháp khắc phục những cản trở trong hoạt động quản lý Nhà nước và phát triển sự nghiệp văn hóa, thông tin.

5. Trình Ủy ban nhân dân thành phố chương trình, kế hoạch cải cách hành chính, xã hội hóa hoạt động văn hóa, thông tin; chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện sau khi được phê duyệt.

6. Hướng dẫn, kiểm tra về chuyên môn, nghiệp vụ đối với cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân quận - huyện thực hiện nhiệm vụ quản lý Nhà nước về văn hóa, thông tin và hoạt động sự nghiệp văn hóa, thông tin trên địa bàn.

7. Kiểm tra, thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo, chống tham nhũng, tiêu cực và xử lý các vi phạm pháp luật về văn hóa, thông tin theo quy định của pháp luật.

8. Tổ chức đào tạo, bồi dưỡng về chuyên môn, nghiệp vụ đối với các tài năng văn hóa nghệ thuật và đối với cán bộ, công chức, viên chức hoạt động văn hóa, thông tin trên địa bàn thành phố.

9. Tổng hợp, thống kê, báo cáo định kỳ và đột xuất về tình hình thực hiện nhiệm vụ được giao theo quy định với Ủy ban nhân dân thành phố và Bộ Văn hóa - Thông tin.

10. Quản lý tổ chức bộ máy, biên chế, thực hiện chế độ tiền lương và các chính sách, chế độ đãi ngộ, khen thưởng, kỷ luật đối với cán bộ, công chức, viên chức thuộc Sở theo quy định.

11. Quản lý tài chính, tài sản được giao và thực hiện ngân sách được phân bổ theo quy định của pháp luật và phân cấp của Ủy ban nhân dân thành phố.

12. Tham mưu trình Ủy ban nhân dân thành phố về đặt, đổi tên đường, công viên, quảng trường và các công trình công cộng trên địa bàn thành phố để trình Hội đồng nhân dân thành phố; là cơ quan Thường trực của Hội đồng đặt, đổi tên đường, công viên, quảng trường và các công trình công cộng của thành phố theo quy chế của Chính phủ.

13. Thực hiện các nhiệm vụ khác do Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố giao.

Điều 16. Về đối ngoại

1. Chủ trì, phối hợp với Sở Ngoại vụ và các Sở - ngành liên quan thực hiện chức năng quản lý Nhà nước về công tác văn hóa, thông tin đối với các cơ quan, cá nhân có yếu tố nước ngoài trên địa bàn thành phố.

2. Chủ động xây dựng và thực hiện các chương trình, dự án hợp tác quốc tế thuộc lĩnh vực văn hóa và thông tin theo quy định của Nhà nước và Ủy ban nhân dân thành phố.

3. Tổ chức và tham gia các hội nghị quốc tế, các chương trình trưng bày, triển lãm, biểu diễn quốc tế thuộc lĩnh vực văn hóa, thông tin ở nước ngoài và trong nước khi được Ủy ban nhân dân thành phố cho phép hoặc ủy quyền.

Chương III TỔ CHỨC BỘ MÁY

Điều 17. Lãnh đạo Sở Văn hóa và Thông tin gồm có Giám đốc và một số Phó Giám đốc. Số lượng Phó Giám đốc do Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố quyết định. Việc bổ nhiệm, miễn nhiệm và thực hiện chế độ, chính sách đối với Giám đốc, Phó Giám đốc Sở do Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố quyết định theo quy định của pháp luật.

Điều 18.

1. Giám đốc Sở Văn hóa và Thông tin là người chịu trách nhiệm trước pháp luật, trước Hội đồng nhân dân thành phố, Ủy ban nhân dân thành phố, Bộ trưởng Bộ Văn hóa - Thông tin về toàn bộ các hoạt động văn hóa và thông tin trên địa bàn thành phố.

2. Giám đốc Sở Văn hóa và Thông tin làm việc theo chế độ Thủ trưởng, chủ động điều hành mọi mặt công tác của Sở. Giám đốc Sở phân công các Phó Giám đốc giúp điều hành các lĩnh vực công tác của Sở.

Điều 19. Phó Giám đốc Sở là người giúp việc cho Giám đốc và chịu trách nhiệm trước Giám đốc và trước pháp luật về lĩnh vực công tác được phân công, đồng thời chịu trách nhiệm liên đới trước Ủy ban nhân dân thành phố về toàn bộ công tác của Sở. Phó Giám đốc Sở chủ động điều hành lĩnh vực công tác được phân công theo đúng chủ trương thống nhất của Giám đốc và có trách nhiệm báo cáo, đề xuất với Giám đốc các biện pháp thực hiện.

Điều 20. Cơ cấu tổ chức

1. Cơ cấu tổ chức bộ máy của Sở Văn hóa và Thông tin gồm:

a) Các phòng chuyên môn nghiệp vụ:

- a.1) Văn phòng.
- a.2) Thanh tra Sở.
- a.3) Phòng Tổ chức Cán bộ.
- a.4) Phòng Kế hoạch Tài chính.
- a.5) Phòng Quản lý Thông tin.
- a.6) Phòng Quản lý Nghệ thuật.
- a.7) Phòng Quản lý Văn hóa.
- a.8) Phòng Quản lý Di sản Văn hóa.

Ngoài ra, Sở có: Bộ phận giúp việc Ban Chỉ đạo Quản lý hoạt động Văn hóa và phòng, chống tệ nạn xã hội trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh (gọi tắt là Ban Chỉ đạo Liên ngành Văn hóa - Xã hội).

b) Các tổ chức sự nghiệp:

b.1) Sự nghiệp tự đảm bảo một phần chi phí:

- Phòng Kiểm tra Văn hóa phẩm Xuất nhập khẩu.
- Bảo tàng Lịch sử Việt Nam - thành phố Hồ Chí Minh.
- Bảo tàng thành phố Hồ Chí Minh.
- Bảo tàng Phụ nữ Nam bộ.
- Bảo tàng Hồ Chí Minh - Chi nhánh thành phố Hồ Chí Minh.
- Bảo tàng Tôn Đức Thắng.
- Bảo tàng Mỹ Thuật.
- Bảo tàng Chứng tích chiến tranh.
- Ban Quản lý Di tích và danh lam thắng cảnh.
- Trường Cao đẳng Văn hóa Nghệ thuật.
- Thư viện Khoa học Tổng hợp.
- Trung tâm Thông tin Triển lãm thành phố.

- Trung tâm Văn hóa thành phố.
- Trung tâm Ca nhạc nhẹ thành phố.
- Nhà hát Cải lương Trần Hữu Trang.
- Nhà hát Giao hưởng - Nhạc, Vũ kịch.
- Nhà hát Ca múa nhạc Dân tộc Bông Sen.
- Nhà hát Nghệ thuật Hát bội thành phố.
- Nhà hát Kịch thành phố.
- Đoàn Nghệ thuật Xiếc thành phố.
- Đoàn Nghệ thuật Múa rối thành phố.

b.2) Sự nghiệp tự đảm bảo toàn bộ chi phí:

- Tạp chí Văn hóa Nghệ thuật.
- Ban Quản lý Dự án đầu tư xây dựng công trình văn hóa - thông tin.

c) Doanh nghiệp hoạt động công ích:

- Công ty Tổ chức biểu diễn nghệ thuật thành phố.

2. Tùy theo tình hình và khối lượng công việc thực tế được giao, Giám đốc Sở quyết định việc hợp nhất, giải thể hoặc thành lập mới các phòng, ban chuyên môn nghiệp vụ sau khi trao đổi thống nhất với Giám đốc Sở Nội vụ;

Giám đốc Sở Văn hóa và Thông tin phối hợp với Giám đốc Sở Nội vụ trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố xem xét quyết định việc thành lập các tổ chức sự nghiệp trực thuộc Sở theo quy định của pháp luật và đáp ứng yêu cầu phục vụ quản lý ngành, phục vụ nhu cầu hưởng thụ văn hóa của nhân dân thành phố.

Điều 21. Giám đốc Sở Văn hóa và Thông tin thành lập các Hội đồng tư vấn cho Giám đốc về một số lĩnh vực chuyên sâu trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ của Sở Văn hóa và Thông tin như: Hội đồng Khoa học, Hội đồng Nghệ thuật, Hội đồng Thi đua - Khen thưởng, Hội đồng Kỷ luật... để thẩm định các hoạt động nghệ thuật, văn hóa phẩm và các hoạt động khác có liên quan đến công tác của Sở. Các Hội đồng này do Giám đốc hoặc Phó Giám đốc Sở làm Chủ tịch. Các kết luận của Hội đồng phải được báo cáo đầy đủ để Giám đốc có quyết định cuối cùng.

Điều 22. Giám đốc Sở Văn hóa và Thông tin được quyền quyết định đề bạt, bổ nhiệm, miễn nhiệm cấp Trưởng, Phó của các Phòng, ban và các tổ chức sự nghiệp

trực thuộc Sở theo quy định của pháp luật và phân cấp quản lý cán bộ của Ủy ban nhân dân thành phố.

Điều 23. Biên chế của các Phòng, ban chuyên môn nghiệp vụ, các tổ chức sự nghiệp do Giám đốc Sở quyết định trong phạm vi chỉ tiêu biên chế được Ủy ban nhân dân thành phố giao.

Chương IV

CÁC MỐI QUAN HỆ CÔNG TÁC

Điều 24. Quan hệ với Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân thành phố

1. Giám đốc Sở chịu trách nhiệm báo cáo và cung cấp tài liệu cho Hội đồng nhân dân thành phố, trả lời chất vấn hoặc kiến nghị của đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố về những hoạt động của ngành văn hóa và thông tin.

2. Giám đốc Sở báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố tình hình và kết quả tổ chức hoạt động của ngành, tham dự các cuộc họp do Ủy ban nhân dân thành phố triệu tập, thực hiện và kiểm tra việc thực hiện các quyết định và chỉ đạo của Ủy ban nhân dân thành phố đối với các lĩnh vực được phân công.

3. Giám đốc Sở đề xuất, kiến nghị Ủy ban nhân dân thành phố bổ sung và sửa đổi những điểm không phù hợp với tình hình thực tế trong các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan đến lĩnh vực văn hóa, thông tin.

4. Giám đốc Sở báo cáo, kiến nghị và xin ý kiến chỉ đạo của Ủy ban nhân dân thành phố để giải quyết những vấn đề vượt thẩm quyền; không chuyển các vấn đề thuộc thẩm quyền của Sở lên Ủy ban nhân dân thành phố.

Điều 25. Quan hệ với Bộ Văn hóa - Thông tin

1. Sở Văn hóa và Thông tin chịu sự chỉ đạo, hướng dẫn và kiểm tra về chuyên môn nghiệp vụ của Bộ Văn hóa - Thông tin, đồng thời có trách nhiệm báo cáo kế hoạch và kết quả hoạt động theo quy định của Bộ Văn hóa - Thông tin.

2. Giám đốc Sở trình Ủy ban nhân dân thành phố trước khi kiến nghị với Bộ Văn hóa - Thông tin những nội dung có liên quan đến chủ trương và chính sách của thành phố.

3. Trước khi thực hiện các chủ trương lớn của Bộ Văn hóa - Thông tin, Giám đốc Sở báo cáo và xin ý kiến chỉ đạo của Ủy ban nhân dân thành phố.

Điều 26. Quan hệ với Ban Tuyên giáo Thành ủy

Thông qua Ban Tuyên giáo Thành ủy, Sở Văn hóa và Thông tin chịu sự chỉ đạo của Thành ủy về công tác tư tưởng văn hóa và định hướng thông tin, đồng thời thực hiện chế độ báo cáo định kỳ và đột xuất theo quy định. Tham dự đầy đủ các buổi họp do Ban Tuyên giáo Thành ủy tổ chức.

Điều 27. Quan hệ với các Sở - ngành thành phố

1. Quan hệ giữa Sở Văn hóa và Thông tin với các Sở - ban - ngành thành phố là mối quan hệ phối hợp nhằm thực thi chức năng quản lý Nhà nước của các Sở - ban - ngành do Ủy ban nhân dân thành phố phân công.

2. Sở Văn hóa và Thông tin phối hợp với Sở Tư pháp và các Sở - ban - ngành chức năng thành phố trong việc dự thảo các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan trước khi trình Ủy ban nhân dân thành phố ban hành.

3. Đối với các vấn đề có liên quan đến Sở - ban - ngành khác, Sở Văn hóa và Thông tin có trách nhiệm lấy ý kiến các Sở - ban - ngành có liên quan trước khi báo cáo, trình Ủy ban nhân dân thành phố xem xét và chỉ đạo.

Điều 28. Quan hệ với Ủy ban nhân dân các quận - huyện

1. Hướng dẫn và kiểm tra về chuyên môn nghiệp vụ các hoạt động về văn hóa thông tin đối với các cơ quan chuyên môn thuộc lĩnh vực ngành văn hóa, thông tin của Ủy ban nhân dân các quận - huyện.

2. Phối hợp với Ủy ban nhân dân các quận - huyện trong công tác đánh giá, xét duyệt khen thưởng đối với các tập thể, cá nhân hoạt động trong lĩnh vực văn hóa, thông tin theo sự phân cấp quản lý và quy chế thi đua khen thưởng.

3. Phối hợp với Ủy ban nhân dân các quận - huyện thực hiện việc tiêu chuẩn hóa cán bộ đối với các chức danh Trưởng Phòng Văn hóa - Thông tin, Giám đốc Trung tâm Văn hóa quận - huyện.

4. Hiệp y thống nhất với Ủy ban nhân dân các quận - huyện đối với việc điều động, bổ nhiệm, miễn nhiệm các chức danh Trưởng Phòng Văn hóa - Thông tin, Giám đốc Trung tâm Văn hóa quận - huyện.

Điều 29. Quan hệ với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố Hồ Chí Minh và các đoàn thể

Sở chủ động phối hợp với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố Hồ Chí Minh và các đoàn thể trong quá trình triển khai thực hiện nhiệm vụ vận động phong

trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” và chính sách đại đoàn kết dân tộc trong lĩnh vực văn hóa, thông tin.

Chương V

TÀI CHÍNH VÀ KINH PHÍ HOẠT ĐỘNG

Điều 30. Sở Văn hóa và Thông tin được Ủy ban nhân dân thành phố cấp kinh phí hoạt động từ ngân sách Nhà nước. Sở có trách nhiệm quản lý và sử dụng kinh phí được giao theo đúng quy định của pháp luật.

Chương VI

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 31. Căn cứ nội dung Quy chế này Giám đốc Sở Văn hóa và Thông tin có trách nhiệm ban hành quy chế làm việc quy định chức năng, nhiệm vụ của các Phòng, ban, đơn vị trực thuộc phù hợp với Quy chế tổ chức và hoạt động của Sở đã được phê duyệt.

Điều 32. Trong quá trình thực hiện Quy chế, nếu xét thấy cần thiết Giám đốc Sở Văn hóa và Thông tin phối hợp với Giám đốc Sở Nội vụ đề xuất kiến nghị Ủy ban nhân dân thành phố xem xét điều chỉnh, sửa đổi bổ sung Quy chế cho phù hợp với yêu cầu nhiệm vụ./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Thị Thu Hà

**ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 110/2007/QĐ-UBND

TP. Hồ Chí Minh, ngày 03 tháng 8 năm 2007

QUYẾT ĐỊNH

Về thành lập Trung tâm Y tế Dự phòng quận 8 trực thuộc Ủy ban nhân dân quận 8

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 11/2005/TTLT-BYT-BNV ngày 12 tháng 4 năm 2005 của Bộ Y tế - Bộ Nội vụ hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của cơ quan chuyên môn giúp Ủy ban nhân dân quản lý Nhà nước về y tế ở địa phương;

Căn cứ Quyết định số 26/2005/QĐ-BYT ngày 09 tháng 9 năm 2005 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trung tâm Y tế Dự phòng huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh;

Xét đề nghị của Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận 8 tại Tờ trình số 3632/TTr-UBND ngày 04 tháng 7 năm 2007; của Giám đốc Sở Y tế tại Công văn số 4019/SYT-TCCB ngày 11 tháng 7 năm 2007 và của Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 525/TTr-SNV ngày 24 tháng 7 năm 2007,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Nay thành lập Trung tâm Y tế Dự phòng quận 8 trực thuộc Ủy ban nhân dân quận 8 trên cơ sở sắp xếp lại Trung tâm Y tế quận 8. Trung tâm Y tế Dự phòng quận 8 là đơn vị sự nghiệp y tế, có tư cách pháp nhân, có con dấu riêng, được cấp kinh phí hoạt động và mở tài khoản ở Kho bạc Nhà nước theo quy định. Trụ sở chính đặt tại số 314 đường Âu Dương Lân, phường 3, quận 8 (trụ sở tạm đặt tại số 170 đường Tùng Thiện Vương, phường 11, quận 8).

Trung tâm Y tế Dự phòng quận 8 chịu sự quản lý, chỉ đạo trực tiếp của Ủy ban nhân dân quận 8 và hướng dẫn về chuyên môn, kỹ thuật của Sở Y tế.

Điều 2. Chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của Trung tâm Y tế Dự phòng quận 8

1. Chức năng:

Trung tâm Y tế Dự phòng quận 8 có chức năng triển khai thực hiện các nhiệm vụ chuyên môn kỹ thuật về y tế dự phòng; phòng, chống HIV/AIDS; phòng, chống bệnh xã hội; an toàn vệ sinh thực phẩm, chăm sóc sức khỏe sinh sản và truyền thông giáo dục sức khỏe trên địa bàn quận.

2. Nhiệm vụ và quyền hạn:

a) Xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện các nhiệm vụ chuyên môn kỹ thuật về y tế dự phòng; phòng, chống HIV/AIDS; phòng, chống bệnh xã hội, an toàn vệ sinh thực phẩm; chăm sóc sức khỏe sinh sản và truyền thông giáo dục sức khỏe trên cơ sở kế hoạch của thành phố và tình hình thực tế trên địa bàn quận trình cấp có thẩm quyền phê duyệt.

b) Tổ chức thực hiện các hoạt động sau:

- Triển khai thực hiện các hoạt động chuyên môn, kỹ thuật về phòng, chống dịch bệnh, HIV/AIDS, các bệnh xã hội, tai nạn thương tích, sức khỏe lao động và bệnh nghề nghiệp, chăm sóc sức khỏe sinh sản, sức khỏe môi trường, sức khỏe trường học, dinh dưỡng cộng đồng, an toàn vệ sinh thực phẩm, truyền thông giáo dục sức khỏe theo phân cấp và theo quy định của pháp luật;

- Trực tiếp quản lý, hướng dẫn và giám sát chuyên môn, kỹ thuật về các hoạt động thuộc lĩnh vực phụ trách và khám chữa bệnh thông thường đối với các trạm y tế phường, các cơ sở y tế trên địa bàn;

- Tham gia đào tạo, đào tạo lại, tổ chức tập huấn, bồi dưỡng kiến thức về chuyên môn, nghiệp vụ thuộc lĩnh vực phụ trách cho cán bộ y tế thuộc đơn vị mình và nhân viên y tế phường;

- Nghiên cứu và tham gia nghiên cứu khoa học, ứng dụng các tiên bộ khoa học, kỹ thuật về lĩnh vực liên quan;

- Quản lý và tổ chức triển khai thực hiện các dự án thuộc chương trình mục tiêu y tế quốc gia và các dự án khác được Sở Y tế phân công;

- Thực hiện quản lý cán bộ, chính sách, khen thưởng, kỷ luật đối với công chức,

viên chức và quản lý tài chính, tài sản của đơn vị theo quy định của pháp luật;

- Thực hiện các chế độ thống kê, báo cáo theo quy định của pháp luật;

- Thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn khác do Giám đốc Sở Y tế và Ủy ban nhân dân quận 8 giao.

Điều 3. Về tổ chức bộ máy của Trung tâm Y tế Dự phòng quận 8

1. Trung tâm Y tế Dự phòng quận 8 do Giám đốc quản lý có từ hai đến ba Phó Giám đốc giúp việc Giám đốc.

Giám đốc, Phó Giám đốc Trung tâm do Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận 8 bổ nhiệm theo đề nghị của Trưởng Phòng Nội vụ quận 8.

Giám đốc Trung tâm Y tế Dự phòng quận 8 quyết định bổ nhiệm Trưởng, Phó các khoa, phòng và Trạm Y tế phường.

2. Các phòng chức năng, nghiệp vụ gồm:

- a) Phòng Tổ chức - Hành chính quản trị;
- b) Phòng Kế hoạch - Tài chính;
- c) Phòng Truyền thông giáo dục sức khỏe.

3. Các khoa chuyên môn gồm:

- a) Khoa Kiểm soát dịch, bệnh;
- b) Khoa An toàn vệ sinh thực phẩm;
- c) Khoa Y tế công cộng;
- d) Khoa Chăm sóc sức khỏe sinh sản;
- đ) Khoa Xét nghiệm;
- e) Khoa Dược;
- g) Khoa Tham vấn hỗ trợ cộng đồng HIV/AIDS;
- h) Liên Chuyên khoa Lao, Tâm thần, Da liễu.

Điều 4. Về biên chế, định mức lao động và kinh phí hoạt động của Trung tâm Y tế Dự phòng quận 8 thực hiện theo quy định tại Quyết định số 26/2005/QĐ-BYT ngày 09 tháng 9 năm 2005 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc ban hành “Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trung tâm Y tế Dự phòng huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh” và do Ủy ban nhân dân thành phố giao theo chỉ tiêu biên chế sự nghiệp y tế quận 8 hàng năm.

Căn cứ Quyết định này và Quyết định số 26/2005/QĐ-BYT ngày 09 tháng 9 năm 2005 của Bộ trưởng Bộ Y tế, Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận 8 chỉ đạo việc xây dựng và ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Trung tâm Y tế Dự phòng quận 8 phù hợp với tình hình cụ thể tại địa phương.

Điều 5. Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 10 ngày, kể từ ngày ký.

Điều 6. Chánh Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân thành phố, Giám đốc Sở Nội vụ, Giám đốc Sở Y tế, Giám đốc Sở Tài chính, Thủ trưởng các cơ quan có liên quan và Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận 8, Giám đốc Trung tâm Y tế quận 8, Giám đốc Trung tâm Y tế Dự phòng quận 8 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Thị Thu Hà

**ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 111/2007/QĐ-UBND

TP. Hồ Chí Minh, ngày 03 tháng 8 năm 2007

QUYẾT ĐỊNH
Về thành lập Bệnh viện quận 8
trực thuộc Ủy ban nhân dân quận 8

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 11/2005/TTLT-BYT-BNV ngày 12 tháng 4 năm 2005 của Bộ Y tế - Bộ Nội vụ hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của cơ quan chuyên môn giúp Ủy ban nhân dân quản lý Nhà nước về y tế ở địa phương;

Căn cứ Quyết định số 1895/1997/QĐ-BYT ngày 19 tháng 9 năm 1997 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc ban hành Quy chế Bệnh viện;

Xét đề nghị của Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận 8 tại Tờ trình số 3632/TTr-UBND ngày 04 tháng 7 năm 2007; của Giám đốc Sở Y tế tại Công văn số 4019/SYT-TCCB ngày 11 tháng 7 năm 2007 và của Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 525/TTr-SNV ngày 24 tháng 7 năm 2007,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Nay thành lập Bệnh viện quận 8 trực thuộc Ủy ban nhân dân quận 8 trên cơ sở sắp xếp lại Trung tâm Y tế quận 8. Bệnh viện quận 8 là đơn vị sự nghiệp y tế, có tư cách pháp nhân, có con dấu riêng, được cấp kinh phí hoạt động và mở tài khoản ở Kho bạc Nhà nước theo quy định. Trụ sở chính đặt tại số 82 đường Cao Lỗ, phường 4, quận 8.

Bệnh viện quận 8 chịu sự quản lý, chỉ đạo trực tiếp của Ủy ban nhân dân quận 8 và hướng dẫn về chuyên môn, kỹ thuật của Sở Y tế.

Điều 2. Chức năng, nhiệm vụ của Bệnh viện quận 8**1. Cấp cứu - Khám bệnh - Chữa bệnh:**

- a) Tiếp nhận tất cả các trường hợp người bệnh từ ngoài vào hoặc từ các cơ sở y tế chuyển đến để cấp cứu, khám bệnh, chữa bệnh nội trú hoặc ngoại trú;
- b) Tổ chức khám sức khỏe và chứng nhận sức khỏe theo quy định của Nhà nước;
- c) Có trách nhiệm giải quyết toàn bộ bệnh thông thường về nội khoa và các trường hợp cấp cứu về ngoại khoa;
- d) Tổ chức giám định sức khỏe khi có yêu cầu;
- đ) Tổ chức chuyển người bệnh lên tuyến trên khi vượt quá khả năng của Bệnh viện.

2. Đào tạo cán bộ y tế:

- a) Bệnh viện là cơ sở thực hành cho các trường, lớp trung học y tế;
- b) Tổ chức đào tạo liên tục cho các thành viên trong Bệnh viện và cơ sở y tế tuyến dưới để nâng cao trình độ chuyên môn và kỹ năng quản lý chăm sóc sức khỏe ban đầu.

3. Nghiên cứu khoa học về y học:

- a) Tổ chức tổng kết, đánh giá các đề tài và chương trình về chăm sóc sức khỏe ban đầu;
- b) Tham gia các công trình nghiên cứu về y tế cộng đồng và dịch tễ học trong công tác chăm sóc sức khỏe ban đầu;
- c) Nghiên cứu áp dụng y học cổ truyền và phương pháp chữa bệnh không dùng thuốc.

4. Chỉ đạo tuyến dưới về chuyên môn, kỹ thuật:

- a) Lập kế hoạch và chỉ đạo y tế cơ sở thực hiện các phác đồ chẩn đoán và điều trị;
- b) Tổ chức chỉ đạo các phường thực hiện công tác chăm sóc sức khỏe ban đầu và thực hiện các chương trình y tế ở địa phương.

5. Phòng bệnh:

- a) Phối hợp với các cơ sở y tế dự phòng thường xuyên thực hiện nhiệm vụ phòng bệnh, phòng dịch;
- b) Tuyên truyền, giáo dục sức khỏe cho cộng đồng.

6. Hợp tác quốc tế:

Tham gia các chương trình hợp tác với các tổ chức và cá nhân ngoài nước theo quy định của Nhà nước.

7. Quản lý kinh tế y tế:

a) Có kế hoạch sử dụng hiệu quả cao ngân sách Nhà nước cấp và các nguồn kinh phí;

b) Tạo thêm nguồn kinh phí từ các dịch vụ y tế: Viện phí, bảo hiểm y tế, đầu tư nước ngoài, và các tổ chức kinh tế;

c) Thực hiện nghiêm chỉnh các quy định của Nhà nước về thu, chi ngân sách của Bệnh viện.

Điều 3. Tổ chức bộ máy của Bệnh viện quận 8

1. Bệnh viện quận 8 do Giám đốc phụ trách, có từ hai đến ba Phó Giám đốc giúp việc Giám đốc.

Giám đốc, Phó Giám đốc Bệnh viện do Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận 8 bổ nhiệm theo đề nghị của Trưởng Phòng Nội vụ quận.

Giám đốc Bệnh viện quận 8 quyết định bổ nhiệm Trưởng, Phó các khoa, phòng trực thuộc Bệnh viện.

2. Các phòng chức năng:

a) Phòng Tổ chức - Hành chính quản trị;

b) Phòng Kế hoạch tổng hợp;

c) Phòng Tài chính - Kế toán;

d) Phòng Điều dưỡng.

3. Các khoa:

a) Khoa Khám bệnh;

b) Khoa Hồi sức cấp cứu;

c) Khoa Nội tổng hợp;

d) Khoa Ngoại tổng hợp;

đ) Khoa Phụ sản;

e) Khoa Nhi;

- g) Liên chuyên khoa Tai - Mũi - Họng, Răng - Hàm - Mặt, Mắt;
- h) Khoa Truyền nhiễm;
- i) Khoa Chông nhiễm khuẩn;
- k) Khoa Cận lâm sàng;
- l) Khoa Y học cổ truyền, Phục hồi chức năng;
- m) Khoa Dược;
- n) Khoa Dinh dưỡng.

4. Phòng khám Đa khoa Xóm Cũi (trụ sở đặt tại số 379 đường Tùng Thiện Vương, phường 12, quận 8).

5. Phòng khám Đa khoa Rạch Cát (trụ sở đặt tại số 160 bến Mễ Cốc, phường 16, quận 8).

Điều 4. Về biên chế của Bệnh viện quận 8 do Ủy ban nhân dân quận 8 bố trí trên cơ sở chỉ tiêu biên chế sự nghiệp y tế do Ủy ban nhân dân thành phố giao hàng năm.

Căn cứ Quyết định này và Quyết định số 1895/1997/QĐ-BYT ngày 19 tháng 9 năm 1997 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc ban hành Quy chế Bệnh viện, Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận 8 chỉ đạo việc xây dựng và ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Bệnh viện quận 8 phù hợp với tình hình cụ thể tại địa phương.

Điều 5. Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 10 ngày, kể từ ngày ký. Bãi bỏ việc thành lập thí điểm Trung tâm Y tế quận 8 tại Quyết định số 659/QĐ-UB ngày 23 tháng 11 năm 1991 của Ủy ban nhân dân thành phố.

Điều 6. Chánh Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân thành phố, Giám đốc Sở Nội vụ, Giám đốc Sở Y tế, Giám đốc Sở Tài chính, Thủ trưởng các cơ quan có liên quan và Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận 8, Giám đốc Trung tâm Y tế quận 8, Giám đốc Bệnh viện quận 8 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Thị Thu Hà

QUẬN 2

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
QUẬN 2

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 12/2007/NQ-HĐND

Quận 2, ngày 11 tháng 7 năm 2007

NGHỊ QUYẾT

**Về bổ sung nội dung tiêu đề và đoạn đầu Điều 1 của
Nghị quyết số 10/2007/NQ-HĐND ngày 04 tháng 5 năm 2007
của Hội đồng nhân dân quận khóa III tại kỳ họp lần thứ 10
(kỳ họp bất thường)**

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN QUẬN 2
KHÓA III, KỲ HỌP LẦN THỨ 11
(Ngày 10 và 11 tháng 7 năm 2007)

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân ngày 03 tháng 12 năm 2004;

Xét Tờ trình số 08/TTr-HĐND ngày 05 tháng 7 năm 2007 của Thường trực Hội đồng nhân dân quận về bổ sung tiêu đề và đoạn đầu Điều 1 của Nghị quyết số 10/2007/NQ-HĐND ngày 04 tháng 5 năm 2007 của Hội đồng nhân dân quận lần thứ 10 (kỳ họp bất thường) và ý kiến của các đại biểu Hội đồng nhân dân quận,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thống nhất thông qua nội dung Tờ trình số 08/TTr-HĐND ngày 05 tháng 7 năm 2007 của Thường trực Hội đồng nhân dân quận về bổ sung tiêu đề và đoạn đầu Điều 1 của Nghị quyết số 10/2007/NQ-HĐND ngày 04 tháng 5 năm 2007 của Hội đồng nhân dân đã ban hành tại kỳ họp Hội đồng nhân dân quận khóa III lần thứ 10 (kỳ họp bất thường).

Điều 2. Nội dung bổ sung như sau:

- Bổ sung tiêu đề: “Về quy hoạch sử dụng đất đến năm 2010, định hướng đến năm 2020 và Kế hoạch sử dụng đất 5 năm (2006 - 2010) của quận 2 và các phường Bình An, Bình Khánh, An Phú, Thảo Điền, Bình Trưng Đông, Bình Trưng Tây, Thạnh Mỹ Lợi, Cát Lái (trừ phường An Lợi Đông, An Khánh, Thủ Thiêm và **một phần phường Bình An, Bình Khánh thuộc dự án Khu đô thị mới Thủ Thiêm**)”.

- Bổ sung đoạn đầu Điều 1: “...Về quy hoạch sử dụng đất đến năm 2010, định hướng đến năm 2020 và Kế hoạch sử dụng đất 5 năm (2006 - 2010) của quận 2 và phường Bình An, Bình Khánh, An Phú, Thảo Điền, Bình Trưng Đông, Bình Trưng Tây, Thạnh Mỹ Lợi, Cát Lái (trừ phường An Lợi Đông, An Khánh, Thủ Thiêm và **một phần phường Bình An, Bình Khánh thuộc dự án Khu đô thị mới Thủ Thiêm**)”.

Điều 3. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân quận và 2 Ban Hội đồng nhân dân quận triển khai thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân quận 2 khóa III, kỳ họp lần thứ 11 thông qua ngày 11 tháng 7 năm 2007./.

CHỦ TỊCH

Võ Thị Ngọc Sương

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
QUẬN 2

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 13/2007/NQ-HĐND

Quận 2, ngày 11 tháng 7 năm 2007

NGHỊ QUYẾT

VỀ NHIỆM VỤ KINH TẾ - XÃ HỘI 6 THÁNG CUỐI NĂM 2007

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN QUẬN 2
KHÓA III, KỲ HỌP LẦN THỨ 11
(Ngày 10 và 11 tháng 7 năm 2007)

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Sau khi xem xét các báo cáo của Thường trực Hội đồng nhân dân quận và 2 Ban Hội đồng nhân dân quận; các báo cáo, tờ trình của Ủy ban nhân dân quận và các cơ quan hữu quan; thông báo của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam quận; báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Xã hội, Ban Pháp chế Hội đồng nhân dân quận và ý kiến của đại biểu Hội đồng nhân dân quận,

QUYẾT NGHỊ:

Thông nhất với Báo cáo 6 tháng đầu năm; Chương trình hoạt động 6 tháng cuối năm 2007 của Thường trực và 2 Ban Hội đồng nhân dân quận.

Tán thành Báo cáo của Ủy ban nhân dân quận và các cơ quan hữu quan về kết quả thực hiện nhiệm vụ kinh tế - xã hội 6 tháng đầu năm, các nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm 6 tháng cuối năm 2007.

Hội đồng nhân dân quận đánh giá kết quả thực hiện Nghị quyết Hội đồng nhân dân trong 6 tháng đầu năm 2007 và tập trung thực hiện một số nhiệm vụ sau:

I. ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN QUẬN 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2007:

Hội đồng nhân dân quận ghi nhận và đánh giá cao những kết quả mà chính

quyền và nhân dân trong quận đã phấn đấu thực hiện được trong 6 tháng đầu năm 2007 như sau:

1. Về kinh tế giữ được tốc độ tăng trưởng cao so với cùng kỳ. Giá trị sản xuất công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp và doanh thu thương mại - dịch vụ đạt yêu cầu kế hoạch và tăng cao so với cùng kỳ. Thu ngân sách đạt 68,55% kế hoạch tăng 34,48% so cùng kỳ, số thu chiếm tỷ lệ cao so với chỉ tiêu được giao, là số thu cao nhất so với cùng kỳ các năm gần đây.

2. Đầu tư xây dựng cơ bản đạt 50% kế hoạch đề ra, khối lượng thanh quyết toán tuy có tăng so với cùng kỳ nhưng vẫn đạt tỷ lệ thấp.

3. Hoạt động văn hóa, xã hội có nhiều tiến bộ, nhất là công tác chăm lo cho diện chính sách và dân nghèo. Các hoạt động lễ hội trong “Tuần lễ văn hóa” chào mừng kỷ niệm 10 năm thành lập quận, đặc biệt đêm văn nghệ gây Quỹ “Vì người nghèo quận 2” thành công tốt đẹp, tạo được không khí phấn khởi trong nhân dân và cán bộ, công chức.

4. Quốc phòng, an ninh, trật tự an toàn xã hội được giữ vững. Tình hình phạm pháp hình sự được kéo giảm so với cùng kỳ (11,2%), đã khám phá một số vụ án lớn về ma túy, kéo giảm được án cướp tài sản và án trộm cắp.

5. Chương trình cải cách hành chính thực hiện đạt hiệu quả tốt. Hoàn thành cơ bản kế hoạch xây dựng hạ tầng kỹ thuật công nghệ thông tin. Trang Web của quận hoạt động liên tục có nhiều bản tin phong phú, số lượng truy cập ngày càng tăng; thực hiện tốt chế độ thông tin, báo cáo qua mạng tin học theo chỉ đạo của Ủy ban nhân dân thành phố.

Tuy nhiên, bên cạnh những kết quả đạt được, vẫn còn một số mặt tồn tại tại Ủy ban nhân dân quận cần tập trung giải quyết như: tình hình thu ngân sách tuy đạt mức cao nhưng số nợ đọng thuế còn khá lớn, đặc biệt là nợ thuế công thương nghiệp và tình trạng còn sót hộ; trong công tác tư vấn lập dự án và chuẩn bị đầu tư đối với các công trình xây dựng cơ bản còn chậm; công tác thanh, quyết toán không kịp thời; một số công trình theo phương thức Nhà nước và nhân dân cùng làm chưa được quan tâm triển khai thực hiện. Công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng còn chậm, nhất là dự án Khu Đô thị mới Thủ Thiêm, quỹ nhà đất bố trí tái định cư chưa xây dựng đồng bộ, chưa hoàn chỉnh hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội. Chưa tập trung thực hiện công tác hỗ trợ, đào tạo nghề, giải quyết việc làm, định hướng nghề và chuyển đổi nghề cho các hộ dân sau khi di dời giải tỏa. Tỷ lệ điều tra khám phá án chung còn thấp (32,66%/60%) chưa đạt chỉ tiêu đề ra, án cướp giật vẫn tăng ở mức cao; tai nạn giao thông tăng về số vụ và số người chết; tình hình tội phạm về ma túy diễn biến phức tạp, tăng về số vụ và đối tượng.

II. NHIỆM VỤ KINH TẾ - XÃ HỘI 6 THÁNG CUỐI NĂM 2007:

Để thực hiện hoàn thành chỉ tiêu, nhiệm vụ kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2007, Hội đồng nhân dân quận yêu cầu Ủy ban nhân dân quận chỉ đạo khắc phục những tồn tại, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong 6 tháng đầu năm và tập trung thực hiện một số nhiệm vụ trọng tâm 6 tháng cuối năm như sau:

1. Về nhiệm vụ kinh tế - xã hội:

1.1. Tập trung chỉ đạo thu ngân sách vượt từ 3 đến 5% chỉ tiêu Nghị quyết.

1.2. Tiếp tục thực hiện có hiệu quả chủ đề năm 2007 “Năm quản lý và phát triển đô thị”, trọng tâm là hoàn thành công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng, tái định cư dự án Khu Đô thị mới Thủ Thiêm theo đúng kế hoạch thành phố giao; triển khai thực hiện có hiệu quả các chương trình tái định cư, chỉnh trang đô thị; thúc đẩy chủ đầu tư các dự án khác tập trung xây dựng các khu tái định cư trên địa bàn.

Hoàn thành việc lập, điều chỉnh và công bố quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/2000 phủ kín toàn quận; trong đó, tăng cường kiểm tra việc thực hiện quy hoạch trên địa bàn; phối hợp với Sở Quy hoạch - Kiến trúc thực hiện đồ án điều chỉnh quy hoạch tổng thể quận 2 tỷ lệ 1/5000.

Thực hiện đạt chỉ tiêu tổng vốn đầu tư xây dựng cơ bản; nhất là các công trình trọng điểm như: đường Nguyễn Tư Nghiêm, Trung tâm hành chính quận, mở rộng Trường Trung học Cơ sở Thạnh Mỹ Lợi, Trường Tiểu học Mỹ Thủy, Trường Mầm non 19/5, trường Mầm non Bình An, Trường Tiểu học An Phú (Sông Giồng). Thực hiện công tác quyết toán kịp thời các công trình đã hoàn thành đưa vào sử dụng.

1.3. Tiếp tục thực hiện cải cách hành chính “Một cửa, một dấu”, triển khai ứng dụng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001:2000 trong hoạt động quản lý hành chính Nhà nước; tăng cường công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại tố cáo; trả lời và giải quyết có hiệu quả các kiến nghị chính đáng của cử tri bảo đảm đúng thời gian theo quy định.

1.4. Chuẩn bị tốt việc khai giảng năm học 2007 - 2008; hoàn thành chỉ tiêu về xóa đói giảm nghèo; thực hiện tốt việc hỗ trợ, đào tạo nghề và giải quyết việc làm cho người có đất bị thu hồi để thực hiện dự án đầu tư trên địa bàn theo Quyết định 156/2006/QĐ-UBND ngày 27 tháng 10 năm 2006 của Ủy ban nhân dân thành phố.

1.5. Đảm bảo giữ vững ổn định chính trị và trật tự an toàn xã hội; các cơ quan Tư pháp chuẩn bị tốt nhân sự và cơ sở vật chất cho việc tăng thẩm quyền xét xử; thực hiện có hiệu quả các bản án, quyết định đã có hiệu lực pháp luật và công tác thi hành

án; phấn đấu hoàn thành chỉ tiêu điều tra khám phá án; thực hiện tốt công tác giao quân nghĩa vụ quân sự và diễn tập phòng thủ năm 2007; chuẩn bị tốt công tác tuyển quân năm 2008.

2. Tổ chức triển khai và kiểm tra việc thực hiện các Nghị quyết đã được Hội đồng nhân dân quận thông qua trong kỳ họp này (Nghị quyết riêng):

2.1. Phê chuẩn quyết toán ngân sách năm 2006;

2.2. Điều chỉnh dự toán ngân sách năm 2007;

2.3. Điều chỉnh kế hoạch đầu tư xây dựng cơ bản năm 2007;

2.4. Điều chỉnh bổ sung quy hoạch vị trí cơ động chính trị và quảng cáo ngoài trời trên địa bàn quận 2 giai đoạn 2007 - 2010;

2.5. Bổ sung tiêu đề và đoạn đầu Điều 1 của Nghị quyết số 10/2007/NQ-HĐND ngày 04 tháng 5 năm 2007 được thông qua tại kỳ họp lần thứ 10 (kỳ họp bất thường) của Hội đồng nhân dân quận khóa III.

3. Chấp thuận Văn bản số 3835/UBND-TCKH ngày 03 tháng 7 năm 2007 của Ủy ban nhân dân quận về trang bị xe chuyên dùng cho Đội Quản lý trật tự đô thị quận và Công an quận.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Hội đồng nhân dân quận giao Ủy ban nhân dân quận xây dựng những giải pháp cụ thể để hoàn thành các chỉ tiêu, nhiệm vụ năm 2007.

Hội đồng nhân dân quận giao Thường trực Hội đồng nhân dân, 2 Ban của Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân, tăng cường kiểm tra, giám sát quá trình thực hiện Nghị quyết Hội đồng nhân dân quận. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức thành viên cùng các ngành phối hợp tuyên truyền, vận động nhân dân tích cực thực hiện Nghị quyết Hội đồng nhân dân quận năm 2007 nhằm tạo điều kiện vững chắc để phát triển kinh tế - xã hội trong những năm sau.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân quận khóa III, kỳ họp lần thứ 11 thông qua ngày 11 tháng 7 năm 2007. /.

CHỦ TỊCH

Võ Thị Ngọc Sương

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
QUẬN 2

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 14/2007/NQ-HĐND

Quận 2, ngày 11 tháng 7 năm 2007

NGHỊ QUYẾT
Về phê chuẩn quyết toán ngân sách năm 2006

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN QUẬN 2
KHÓA III, KỲ HỌP LẦN THỨ 11
(Ngày 10 và 11 tháng 7 năm 2007)

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 16 tháng 12 năm 2002;

Xét Tờ trình số 46/TTr-UBND ngày 28 tháng 6 năm 2007 của Ủy ban nhân dân quận về phê duyệt quyết toán ngân sách năm 2006; Báo cáo thẩm tra số 20/BC-HĐND-KTXH ngày 09 tháng 7 năm 2007 của Ban Kinh tế - Xã hội Hội đồng nhân dân quận và ý kiến của các đại biểu Hội đồng nhân dân quận,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phê chuẩn quyết toán ngân sách năm 2006 với các nội dung như sau:

- Tổng thu ngân sách trên địa bàn: 147.231 triệu đồng. Trong đó thu ngân sách quận: 139.843 triệu đồng;

- Tổng chi ngân sách trên địa bàn: 147.005 triệu đồng.

Trong đó:

+ Chi ngân sách quận: 126.342 triệu đồng;

+ Chi ngân sách phường: 20.663 triệu đồng.

- Kết dư ngân sách năm 2006: 17.345 triệu đồng.

Trong đó:

- + Kết dư ngân sách quận: 13.501 triệu đồng;
+ Kết dư ngân sách phường: 3.844 triệu đồng.

Điều 2. Ủy ban nhân dân quận và các cơ quan liên quan có trách nhiệm tổ chức thực hiện Nghị quyết này theo đúng chức năng, nhiệm vụ được giao.

Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân quận khóa III, kỳ họp lần thứ 11 thông qua ngày 11 tháng 7 năm 2007./.

CHỦ TỊCH

Võ Thị Ngọc Sương

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
QUẬN 2

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 15/2007/NQ-HĐND

Quận 2, ngày 11 tháng 7 năm 2007

NGHỊ QUYẾT

Về điều chỉnh kế hoạch đầu tư xây dựng cơ bản năm 2007

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN QUẬN 2
KHÓA III, KỲ HỌP LẦN THỨ 11
(Ngày 10 và 11 tháng 7 năm 2007)

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 16 tháng 12 năm 2002;

Xét Tờ trình số 52/TTr-UBND-TCKH ngày 04 tháng 7 năm 2007 của Ủy ban nhân dân quận về điều chỉnh kế hoạch đầu tư xây dựng cơ bản năm 2007; Báo cáo thẩm tra số 21/BC-HĐND-KTXH ngày 09 tháng 7 năm 2007 của Ban Kinh tế - Xã hội Hội đồng nhân dân quận và ý kiến của đại biểu Hội đồng nhân dân quận,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thống nhất thông qua Tờ trình số 52/TTr-UBND-TCKH ngày 04 tháng 7 năm 2007 của Ủy ban nhân dân quận về điều chỉnh kế hoạch đầu tư xây dựng cơ bản năm 2007.

Điều 2. Giao Ủy ban nhân dân quận, các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân quận khóa III, kỳ họp lần thứ 11 thông qua ngày 11 tháng 7 năm 2007./.

CHỦ TỊCH

Võ Thị Ngọc Sương

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
QUẬN 2

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 16/2007/NQ-HĐND

Quận 2, ngày 11 tháng 7 năm 2007

NGHỊ QUYẾT
Về điều chỉnh dự toán ngân sách năm 2007

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN QUẬN 2
KHÓA III, KỲ HỌP LẦN THỨ 11
(Ngày 10 và 11 tháng 7 năm 2007)

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 16 tháng 12 năm 2002;

Xét Tờ trình số 47/TTr-UBND ngày 28 tháng 6 năm 2007 của Ủy ban nhân dân quận về điều chỉnh dự toán ngân sách năm 2007; Báo cáo thẩm tra số 22/BC-HĐND-KTXH ngày 09 tháng 7 năm 2007 của Ban Kinh tế - Xã hội Hội đồng nhân dân quận và ý kiến của đại biểu Hội đồng nhân dân quận,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Ghi nhận kết quả thu, chi ngân sách 6 tháng đầu năm 2007:

+ Phần thu: Thu ngân sách 6 tháng đầu năm 2007: 92.412 triệu đồng đạt 68,55% kế hoạch và bằng 134,48% so với cùng kỳ năm trước.

+ Phần chi: Chi ngân sách 6 tháng đầu năm 2007: 52.627 triệu đồng đạt 57,34% kế hoạch.

Điều 2. Nhiệm vụ thu, chi ngân sách 6 tháng cuối năm 2007:

+ Tổng thu ngân sách trên địa bàn: 61.888 triệu đồng.

+ Tổng chi ngân sách trên địa bàn: 110.994 triệu đồng.

Điều 3. Chấp thuận Tờ trình số 47/TTr-UBND ngày 28 tháng 6 năm 2007 của Ủy ban nhân dân quận về điều chỉnh dự toán ngân sách năm 2007.

Điều 4. Giao Ủy ban nhân dân quận có nhiệm vụ bổ sung ngân sách cho các đơn vị và thực hiện các chức năng theo luật định để sử dụng ngân sách có hiệu quả.

Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân quận khóa III, kỳ họp lần thứ 11 thông qua ngày 11 tháng 7 năm 2007./.

CHỦ TỊCH

Võ Thị Ngọc Sương

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
QUẬN 2

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 17/2007/NQ-HĐND

Quận 2, ngày 11 tháng 7 năm 2007

NGHỊ QUYẾT

**Về điều chỉnh bổ sung quy hoạch vị trí cổ động chính trị
và quảng cáo ngoài trời trên địa bàn quận 2 giai đoạn 2007 - 2010**

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN QUẬN 2
KHÓA III, KỲ HỌP LẦN THỨ 11
(Ngày 10 và 11 tháng 7 năm 2007)

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Chỉ thị số 35/2006/CT-UBND ngày 06 tháng 11 năm 2006 của Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh về xây dựng quy hoạch các ngành nghề kinh doanh vũ trường, karaoke, quán bar, dịch vụ xoa bóp, cơ sở lưu trú du lịch; cổ động chính trị và quảng cáo ngoài trời trên địa bàn thành phố giai đoạn 2006 - 2010;

Xét Tờ trình số 51/TTr-UBND ngày 03 tháng 7 năm 2007 của Ủy ban nhân dân quận 2 về điều chỉnh bổ sung quy hoạch các vị trí cổ động chính trị và quảng cáo ngoài trời trên địa bàn quận 2 giai đoạn 2007 - 2010; Báo cáo thẩm tra số 23/BC-HĐND-KTXH ngày 09 tháng 7 năm 2007 của Ban Kinh tế - Xã hội Hội đồng nhân dân quận và ý kiến của đại biểu Hội đồng nhân dân quận,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thống nhất thông qua Tờ trình số 51/TTr-UBND ngày 03 tháng 7 năm 2007 của Ủy ban nhân dân quận 2 về điều chỉnh bổ sung quy hoạch vị trí cổ động chính trị và quảng cáo ngoài trời trên địa bàn quận 2 giai đoạn 2007 - 2010.

Điều 2. Giao Ủy ban nhân dân quận tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết, Thường trực Hội đồng nhân dân, 2 Ban Hội đồng nhân dân quận, các đại biểu Hội

đồng nhân dân quận, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể tăng cường hoạt động giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân quận khóa III, kỳ họp lần thứ 11 thông qua ngày 11 tháng 7 năm 2007./.

CHỦ TỊCH

Võ Thị Ngọc Sương

QUẬN 4**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
QUẬN 4****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 37/2007/NQ-HĐND

Quận 4, ngày 18 tháng 7 năm 2007

NGHỊ QUYẾT**Về phê chuẩn quyết toán thu - chi ngân sách quận 4 năm 2006****HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN QUẬN 4
KHÓA IX, KỲ HỌP LẦN 10**

Căn cứ khoản 3 Điều 19 Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 16 tháng 12 năm 2002;

Căn cứ Quyết định số 210/2005/QĐ-UBND ngày 09 tháng 12 năm 2005 của Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh về giao chỉ tiêu dự toán thu, chi ngân sách Nhà nước năm 2006;

Căn cứ vào Nghị quyết số 19/2005/NQ-HĐND ngày 13 tháng 12 năm 2005 về dự toán và phân bổ ngân sách năm 2006 đã được phê chuẩn tại kỳ họp lần 5 của Hội đồng nhân dân quận và Nghị quyết số 31/2006/NQ-HĐND ngày 21 tháng 7 năm 2006 về điều chỉnh, bổ sung ngân sách năm 2006 đã được phê duyệt tại kỳ họp thứ 8 của Hội đồng nhân dân quận 4 khóa IX;

Sau khi xem xét báo cáo và Tờ trình số 32/TTr-UBND ngày 13 tháng 7 năm 2007 của Ủy ban nhân dân quận 4 về phê chuẩn quyết toán thu, chi ngân sách quận 4 năm 2006; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Xã hội và ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân quận 4,

QUYẾT NGHỊ:**Điều 1. Phê chuẩn quyết toán thu ngân sách quận 4 năm 2006**

1. Tổng thu ngân sách Nhà nước trên địa bàn: 136,410 tỷ đồng.

Trong đó:

- + Thuế công thương nghiệp ngoài quốc doanh: 53,671 tỷ đồng.
- + Thuế chuyển quyền sử dụng đất: 2,530 tỷ đồng.
- + Thu tiền sử dụng đất: 6,642 tỷ đồng.
- + Lệ phí trước bạ: 22,038 tỷ đồng.
- + Thuế thu nhập cá nhân: 1,113 tỷ đồng.
- + Thuế nhà đất: 2,256 tỷ đồng.
- + Tiền thuê đất: 18,332 tỷ đồng.
- + Phí và lệ phí: 2,192 tỷ đồng.
- + Thu khác: 5,259 tỷ đồng.
- + Các khoản thu để lại đơn vị chi qua quản lý ngân sách Nhà nước: 22,377 tỷ đồng.

2. Tổng thu ngân sách địa phương: 192,245 tỷ đồng, bao gồm:

- + Thu ngân sách cấp quận: 183, 253 tỷ đồng.
- + Thu ngân sách cấp phường: 26,395 tỷ đồng (trong đó: 17,403 tỷ đồng thu bổ sung cân đối từ ngân sách quận).

Điều 2. Phê chuẩn quyết toán ngân sách năm 2006 như sau:

1. Tổng chi ngân sách địa phương: 138,889 tỷ đồng, trong đó:
 - Chi ngân sách cấp quận: 133,857 tỷ đồng (trong đó có 17,403 tỷ đồng chi bổ sung ngân sách phường).

- Chi ngân sách cấp phường: 22,435 tỷ đồng.

2. Nội dung quyết toán chi ngân sách địa phương năm 2006 bao gồm:

- Chi đầu tư phát triển: 17,872 tỷ đồng.
- Chi thường xuyên: 90,629 tỷ đồng.
- Chi chuyển nguồn sang ngân sách năm 2006: 8,011 tỷ đồng.
- Chi không qua cân đối ngân sách: 22,377 tỷ đồng.

Điều 3. Xử lý số kết dư ngân sách năm 2006

+ Chuyển 100% số kết dư ngân sách cấp quận năm 2006 vào thu cân đối ngân sách cấp quận năm 2007 là 49.395.830.111 đồng.

+ Số kết dư ngân sách phường do Ủy ban nhân dân phường trình Hội đồng nhân dân phường quyết định xử lý chuyển thu cân đối ngân sách phường năm 2007.

Điều 4. Thường trực Hội đồng nhân dân quận, các Ban, các Tổ và các vị đại biểu của Hội đồng nhân dân quận giám sát việc thực hiện quyết toán thu, chi và xử lý số kết dư ngân sách năm 2006 theo quy định của pháp luật.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân quận 4 khóa IX, kỳ họp lần 10 thông qua./.

CHỦ TỊCH

Nguyễn Văn Tường

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
QUẬN 4

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 38/2007/NQ-HĐND

Quận 4, ngày 18 tháng 7 năm 2007

NGHỊ QUYẾT

Về nhiệm vụ kinh tế - xã hội 6 tháng cuối năm 2007

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN QUẬN 4 **KHÓA IX, KỲ HỌP LẦN 10**

Căn cứ Mục 2 Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Sau khi xem xét các báo cáo của Thường trực và của 2 Ban Hội đồng nhân dân quận, các báo cáo của Ủy ban nhân dân và của các ngành chuyên môn thuộc quận, báo cáo của Tòa án nhân dân, Viện Kiểm sát nhân dân quận 4, ý kiến phát biểu của Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc quận 4 và của các vị đại biểu Hội đồng nhân dân quận,

QUYẾT NGHỊ:

Nhất trí với các báo cáo của Thường trực Hội đồng nhân dân và các báo cáo thẩm tra của 2 Ban Hội đồng nhân dân quận.

Nhất trí thông qua Báo cáo đánh giá tình hình thực hiện nhiệm vụ kinh tế - xã hội trong 6 tháng đầu năm 2007 của Ủy ban nhân dân quận, các báo cáo của ngành Tòa án nhân dân, Viện Kiểm sát nhân dân quận 4 và các giải pháp thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội 6 tháng cuối năm 2007.

Hội đồng nhân dân quận nhấn mạnh một số nhiệm vụ sau:

Điều 1. Đánh giá về thực hiện nhiệm vụ kinh tế - xã hội trong 6 tháng đầu năm 2007

Trong 6 tháng đầu năm, tình hình kinh tế - xã hội của thành phố cũng như của quận gặp nhiều khó khăn như chỉ số giá tiêu dùng nhất là giá xăng dầu liên tục tăng và duy trì ở mức cao, thị trường hàng hóa diễn biến phức tạp hơn so với cùng kỳ năm trước nhưng Ủy ban nhân dân quận đã tập trung chỉ đạo và điều hành các ban, ngành,

đoàn thể quận và các đơn vị, các phường nỗ lực thực hiện các chỉ tiêu của Nghị quyết Hội đồng nhân dân quận và kế hoạch của quận đã đề ra. Cụ thể như sau:

- Giá trị sản xuất công nghiệp và tiểu thủ công nghiệp đạt 50% kế hoạch năm tăng 11,8% so cùng kỳ năm 2006 (chỉ tiêu năm 2007 tăng 13% trở lên).

- Doanh thu thương mại dịch vụ dân doanh tăng 62,8% so cùng kỳ (chỉ tiêu 15 - 17%), doanh thu của các Hợp tác xã thương mại, dịch vụ tăng 72,9% so cùng kỳ (chỉ tiêu năm 2007 tăng từ 7 - 10%).

- Thu ngân sách Nhà nước trên địa bàn 74,77 tỷ đồng, đạt 58% kế hoạch năm, tăng 57% so cùng kỳ, các khoản thu đều tăng so cùng kỳ (kế hoạch 129 tỷ đồng).

- Thu ngân sách địa phương đạt 52,66% dự toán năm, tăng 40,85% so cùng kỳ (kế hoạch 110,026 tỷ đồng).

- Chi ngân sách quận đạt 46,1% tăng 6,9% so dự toán năm (dự toán 110,026 tỷ đồng).

- Tổng vốn đầu tư xây dựng trên địa bàn đã thực hiện:

+ Ngân sách tập trung: 24,802 tỷ đồng/74,245 tỷ đồng đạt 33,18% kế hoạch, giải ngân 14,76 tỷ đồng, đạt 19,75%.

+ Vốn phân cấp: 5,099 tỷ đồng/33,10 tỷ đồng đạt 15,40%, giải ngân 1,9 tỷ đồng đạt 5,76%.

- Dạy nghề cho 885/4.500 lượt người và giới thiệu việc làm 1.167 lượt người (chỉ tiêu năm 9.500 lao động).

- Giảm hộ nghèo theo tiêu chí 6 triệu đồng/người/năm có 516/1.704 hộ đạt 53,5% chỉ tiêu (chỉ tiêu giảm còn 4%).

- Phạm pháp hình sự 114 vụ tăng 36 vụ so cùng kỳ năm 2006, tỷ lệ tăng 46,15% so cùng kỳ 2006 (chỉ tiêu nghị quyết đề ra giảm 7 - 10%, phá án đạt 65 - 70%).

- Tổ chức tốt kế hoạch bầu cử Đại biểu Quốc hội khóa XII ngày 20 tháng 5.

- Giao quân nghĩa vụ quân sự đầu năm 2007 đạt 100% quân số và chất lượng chính trị theo quy định và Nghị quyết Hội đồng nhân dân quận đề ra.

Tuy nhiên, Ủy ban nhân dân quận cần tập trung chỉ đạo một số lĩnh vực đạt hiệu quả chưa cao như việc thực hiện các dự án đầu tư xây dựng công trình và giải ngân còn chậm, tội phạm hình sự về trộm cắp và cướp giật có phương tiện chưa giảm, tình hình khiếu kiện tập trung đông người còn xảy ra, tệ nạn xã hội về ma túy còn diễn

biến phức tạp, tai nạn giao thông chết người, trật tự đô thị và ô nhiễm môi trường đang là vấn đề bức xúc của nhân dân đòi hỏi Ủy ban nhân dân quận, phường và các ngành cần tập trung giải quyết đáp ứng yêu cầu của nhân dân.

Điều 2. Nhiệm vụ và giải pháp thực hiện các chỉ tiêu kinh tế xã hội 6 tháng cuối năm 2007

Trong 6 tháng cuối năm, Ủy ban nhân dân quận tiếp tục triển khai thực hiện các công trình trọng điểm của quận và các chỉ tiêu kinh tế - xã hội của Nghị quyết Hội đồng nhân dân quận đã đề ra trong năm 2007, xây dựng chương trình kinh tế - xã hội năm 2008 để thông qua thành phố và Hội đồng nhân dân quận. Trong đó, Ủy ban nhân dân quận cần có tập trung vào các vấn đề sau đây:

1. Về kinh tế:

Quận tiếp tục tạo điều kiện ưu tiên phát triển các ngành dịch vụ phục vụ cảng, hàng hải, vận chuyển và giao nhận ngoại thương, dịch vụ - thương mại, kinh doanh bất động sản như nhà ở, văn phòng cho thuê, dịch vụ đô thị. Thu hút các nguồn lực từng bước hình thành và phát triển dịch vụ ngân hàng, tài chính, du lịch, công nghệ điện tử, vui chơi giải trí để xây dựng và phát triển Quận dịch vụ.

Tập trung xử lý có hiệu quả các trường hợp nợ thuế, đọng thuế để đảm bảo nguồn thu ngân sách của quận, tổ chức hậu kiểm về hoạt động của các doanh nghiệp theo lĩnh vực đăng ký, chấn chỉnh và tăng tốc thu thuế công thương nghiệp đảm bảo hoàn thành chỉ tiêu thu - chi ngân sách quận.

Quận và ngành thuế tiếp tục nghiên cứu, đánh giá tình hình nguồn thu và khả năng thực hiện thu của địa phương để có ý kiến đề nghị với Cục Thuế thành phố xem xét hạ mức phân bổ số dự kiến thu ngân sách quận 4 năm 2008.

2. Về cải cách hành chính:

Triển khai thực hiện Nghị định số 79/2007/NĐ-CP ngày 18 tháng 5 năm 2007 của Chính phủ về cấp bản sao từ sổ gốc, chứng từ bản sao từ bản chính, chứng thực chữ ký.

Đẩy mạnh công tác cải cách hành chính, tiếp tục triển khai thí điểm hệ thống quản lý chất lượng theo ISO 9001:2000 tại các phường và sơ kết 2 năm thực hiện cơ chế một cửa cấp phường.

Tổ chức tập huấn nâng cao kỹ năng giao tiếp và năng lực quản lý Nhà nước của cán bộ, công chức. Đồng thời, giảm bớt sự vụ và hội họp, đẩy mạnh công tác phòng, chống tham nhũng và thực hành tiết kiệm, chống lãng phí theo tinh thần Nghị quyết Hội nghị Trung ương 3 khóa IX và kế hoạch của Ủy ban nhân dân quận.

3. Về lĩnh vực quản lý đô thị và đầu tư cơ sở hạ tầng:

Quận cần tiếp tục tranh thủ sự ủng hộ của thành phố để thực hiện tốt chính sách đền bù, giải tỏa, chuẩn bị đủ quỹ nhà tái định cư cho dân nhằm đẩy mạnh tiến độ lập thủ tục đầu tư xây dựng các công trình lớn và hoàn thành công tác giải phóng mặt bằng phục vụ dự án xây dựng công viên Hồ Khánh Hội (giai đoạn 1), dự án nút giao thông cầu Kênh Tẻ và triển khai xây dựng các công trình trường học, nhà công sản và sửa chữa các hẻm, trường lớp trong dịp hè. Tiếp tục hoàn thiện việc điều chỉnh quy hoạch tổng thể và quy hoạch chi tiết 1/2000 trên địa bàn quận, xóa dự án treo để thông qua Hội đồng nhân dân quận.

Quận cần có giải pháp khắc phục tình trạng giải ngân chậm, tăng cường các biện pháp quản lý đô thị, quản lý xây dựng và vệ sinh môi trường nhằm tạo cảnh quan xây dựng quận đô thị, văn minh hiện đại. Tiếp tục theo dõi và phối hợp với Tổ đại biểu và các Ban của Hội đồng nhân dân thành phố đôn đốc di dời các cơ sở gây ô nhiễm môi trường ra khỏi địa bàn quận.

4. Về lĩnh vực giáo dục, y tế, xã hội, văn hóa, thông tin, thể dục thể thao:

+ Tổ chức khai giảng năm học mới 2007 - 2008, triển khai thực hiện các chỉ tiêu trong năm học mới: huy động trẻ 6 tuổi vào lớp 1 đạt 100%, duy trì hiệu suất đào tạo ở bậc tiểu học đạt 99% và trung học cơ sở đạt trên 85%, vận động kéo giảm tỷ lệ học sinh bỏ học. Tổ chức sinh hoạt hè lành mạnh, vui tươi, bổ ích cho học sinh. Tiếp tục đổi mới công tác quản lý giáo dục, tăng cường kỷ cương, nề nếp, ngăn chặn có hiệu quả các hiện tượng tiêu cực và tệ nạn xã hội xâm nhập trong lĩnh vực giáo dục. Đẩy mạnh chủ trương xã hội hóa đối với hệ giáo dục mầm non (nhà trẻ, mẫu giáo) và tăng cường công tác quản lý đối với loại hình trường tư thục, nhóm trẻ gia đình. Tiếp tục giữ vững các chỉ tiêu hoàn thành phổ cập tiểu học đúng độ tuổi, giáo dục trung học cơ sở và đạt tiêu chuẩn phổ cập giáo dục bậc trung học. Hoàn thành quy hoạch mạng lưới trường lớp đến năm 2010.

+ Đẩy mạnh thực hiện chủ trương xã hội hóa trong hoạt động y tế, tăng cường đầu tư kỹ thuật và chẩn đoán trong khám, điều trị chữa bệnh, mở rộng các dịch vụ y tế kỹ thuật cao, hoàn thiện dần việc chuẩn hóa các Trạm Y tế phường nhằm phát huy vai trò mạng lưới cơ sở trong việc khám chữa bệnh cho dân nghèo, cho người hưởng chế độ bảo hiểm y tế và khám chữa bệnh cho trẻ em dưới 6 tuổi, giảm dần tỷ lệ trẻ suy dinh dưỡng. Tăng cường biện pháp phòng, chống dịch bệnh sốt xuất huyết, dịch cúm gia cầm và thủy cầm. Thường xuyên kiểm tra và xử lý các vi phạm về vệ sinh an toàn thực phẩm.

+ Thực hiện tốt chương trình hành động bảo vệ và chăm sóc trẻ em, xây dựng quận thân thiện và phù hợp với trẻ em, quan tâm phát triển các dịch vụ chăm sóc trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn.

+ Tập trung huy động các nguồn lực xã hội để chăm lo cho gia đình chính sách và dân nghèo, tăng mức hỗ trợ vốn và giải ngân quỹ xóa đói giảm nghèo, không để tái nghèo. Đến cuối năm 2007, phần đầu xóa sổ hộ nghèo có thu nhập dưới 4 triệu đồng/người/năm và khoảng 984 hộ nghèo có thu nhập 6 triệu đồng/người/năm (2,86% so với hộ dân). Tổ chức sơ kết hoạt động xóa đói giảm nghèo, hoạt động của Tổ cán sự xã hội tình nguyện và tiếp nhận, giúp đỡ người sau cai nghiện tái hòa nhập cộng đồng. Tổ chức thực hiện tốt kế hoạch chăm lo cho các gia đình diện chính sách nhân kỷ niệm 60 năm ngày Thương binh Liệt sĩ 27-7.

+ Đẩy mạnh phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” và việc triển khai thực hiện chuyên đề văn hóa xã hội để phục vụ xây dựng “Quận văn hóa”. Phần đầu ra mắt Ban Chủ nhiệm xây dựng phường 9 đạt chuẩn văn hóa. Đồng thời, quận cần quan tâm đầu tư cơ sở vật chất, xây dựng các mô hình và thiết chế văn hóa ở các đơn vị thuộc quận và 15 phường, tổ chức các hoạt động thi đấu thể dục thể thao chào mừng kỷ niệm Cách mạng tháng 8, Quốc khánh 2-9 và kỷ niệm các ngày thành lập ngành để đáp ứng nhu cầu hưởng thụ văn hóa và thể thao của nhân dân trên địa bàn và của cán bộ, công chức quận và phường.

5. Về lĩnh vực quốc phòng, an ninh, trật tự, an toàn xã hội:

+ Thực hiện đồng bộ các biện pháp giáo dục và quản lý địa bàn, quản lý đối tượng, đẩy mạnh phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc và phong trào toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư góp phần giữ vững an ninh chính trị trên địa bàn quận. Bằng các biện pháp đồng bộ thực hiện tốt kế hoạch liên tịch giữ gìn trật tự, an toàn xã hội giữa quận 4 - quận 1 - quận 7 để kéo giảm phạm pháp hình sự và triệt phá các vụ án mua bán, sử dụng trái phép chất ma túy, phần đầu tỷ lệ phá án đạt 65 - 70%.

+ Tăng cường đẩy mạnh công tác giữ gìn trật tự lòng lề đường và xử lý vi phạm về vệ sinh môi trường trên các tuyến đường trọng điểm, tuyến đường mẫu Hoàng Diệu và tại các khu vực chợ. Tiếp tục xóa “điểm đen” trên tuyến đường Nguyễn Tất Thành, phối hợp với lực lượng thanh niên tình nguyện giữ chốt các giao lộ nhằm kéo giảm tai nạn và ùn tắc giao thông.

+ Tổ chức tham gia Hội thao quốc phòng thành phố và huấn luyện quân dự bị đạt kết quả, triển khai và thực hiện kế hoạch tuyển gọi công dân nhập ngũ năm 2008

đảm bảo công khai và dân chủ, tổ chức tốt kế hoạch diễn tập phòng thủ năm 2007.

+ Tiếp tục tăng cường công tác tiếp dân, giải quyết các kiến nghị của cử tri và giải quyết các đơn thư khiếu nại, tố cáo của công dân, không để kẻ xấu lợi dụng khiếu nại đông người gây rối trật tự trị an.

6. Về các tờ trình và văn bản đề nghị Ủy ban nhân dân quận:

Hội đồng nhân dân quận đã xem xét và thông qua Tờ trình số 32/TTr-UBND ngày 13 tháng 7 năm 2007 của Ủy ban nhân dân quận 4 về phê chuẩn quyết toán thu, chi ngân sách quận 4 năm 2006.

Hội đồng nhân dân quận đã xem xét và thông qua Tờ trình số 33/TTr-UBND ngày 16 tháng 7 năm 2007 của Ủy ban nhân dân quận về điều chỉnh dự toán thu, chi ngân sách địa phương năm 2007.

Điều 3. Tổ chức và thực hiện

Hội đồng nhân dân quận 4 giao cho Ủy ban nhân dân quận tổ chức triển khai và chỉ đạo thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ Nghị quyết Hội đồng nhân dân quận.

Thường trực và 2 Ban của Hội đồng nhân dân quận, các Tổ và các đại biểu Hội đồng nhân dân quận xây dựng kế hoạch tăng cường công tác kiểm tra, giám sát và đề xuất chấn chỉnh kịp thời những thiếu sót trong quá trình tổ chức thực hiện các nhiệm vụ Nghị quyết Hội đồng nhân dân quận đã đề ra.

Hội đồng nhân dân quận đề nghị Mặt trận và các đoàn thể quận hợp tác chặt chẽ với các lực lượng, các cơ quan Nhà nước để động viên cán bộ, công chức và các tầng lớp nhân dân tham gia thực hiện thắng lợi Nghị quyết của Hội đồng nhân dân quận nhằm phấn đấu vì mục tiêu xây dựng quận 4 ngày càng: Giàu đẹp - Văn minh - Hiện đại - Nghĩa tình.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân quận 4 khóa IX, kỳ họp lần 10 thông qua./.

CHỦ TỊCH

Nguyễn Văn Tường

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
QUẬN 4

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 39/2007/NQ-HĐND

Quận 4, ngày 18 tháng 7 năm 2007

NGHỊ QUYẾT

Về điều chỉnh dự toán thu, chi ngân sách địa phương năm 2007

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN QUẬN 4
KHÓA IX, KỲ HỌP LẦN 10

Căn cứ khoản 3 Điều 19 Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 16 tháng 12 năm 2002;

Căn cứ Quyết định số 178/2006/QĐ-UBND ngày 08 tháng 12 năm 2006 của Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh về giao chỉ tiêu dự toán thu - chi ngân sách Nhà nước năm 2007;

Căn cứ Nghị quyết số 34/2006/NQ-HĐND ngày 20 tháng 12 năm 2006 của Hội đồng nhân dân quận 4 khóa IX, tại kỳ họp lần 9 về dự toán và phân bổ ngân sách quận năm 2007;

Sau khi xem xét báo cáo và Tờ trình số 33/TTr-UBND ngày 16 tháng 7 năm 2007 của Ủy ban nhân dân quận 4 về điều chỉnh dự toán thu, chi ngân sách địa phương năm 2007; ý kiến thảo luận của các đại biểu Hội đồng nhân dân quận,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Điều chỉnh tăng thu ngân sách địa phương, ngân sách cấp quận

Đơn vị tính: triệu đồng

Nội dung	Dự toán đầu năm		Dự toán điều chỉnh	
	NSDP	NSQ	NSDP	NSQ
Tổng cộng	110.026	106.923	124.113	121.010
Trong đó:				
- Bổ sung từ NSTP	75.369	75.369	89.456	89.456

(các nội dung khác không thay đổi)

Điều 2. Điều chỉnh tăng chi

1. Chi đầu tư xây dựng

- Căn cứ Quyết định số 03/2007/QĐ-UBND ngày 10 tháng 01 năm 2007 của Ủy ban nhân dân thành phố về giao chỉ tiêu kế hoạch đầu tư xây dựng năm 2007 nguồn vốn ngân sách tập trung, vốn khấu hao cơ bản từ phụ thu tiền điện, vốn quảng cáo Đài Truyền hình: 10 tỷ đồng.

- Căn cứ Quyết định số 2766/QĐ-UBND ngày 22 tháng 6 năm 2007 của Ủy ban nhân dân thành phố về điều chỉnh, bổ sung chỉ tiêu kế hoạch đầu tư xây dựng năm 2007 nguồn vốn ngân sách thành phố, vốn khấu hao cơ bản từ phụ thu tiền điện, vốn từ quỹ hỗ trợ sắp xếp và cổ phần hóa doanh nghiệp Nhà nước và vốn ODA: 2,577 tỷ đồng.

2. Chi thường xuyên

- Căn cứ Quyết định số 37/2007/QĐ-UBND ngày 28 tháng 02 năm 2007 của Ủy ban nhân dân thành phố về giao chỉ tiêu kế hoạch năm 2007 cho các chương trình mục tiêu quốc gia, kế hoạch sự nghiệp, kế hoạch đào tạo chuyên môn, công nhân kỹ thuật và bồi dưỡng nâng cao nghiệp vụ: Dự án tăng cường thiết bị dạy nghề của Trung tâm Dạy nghề quận 4: 200 triệu đồng.

- Căn cứ Thông báo số 1784/SYT-TCKT ngày 30 tháng 3 năm 2007 của Sở Y tế thành phố về việc phân bổ bổ sung kinh phí năm 2007 cho các Trung tâm Y tế quận, huyện: bổ sung kinh phí chi thường xuyên, sửa chữa, mua sắm trang thiết bị cho Trung tâm Y tế và khối y tế dự phòng năm 2007: 1,310 tỷ đồng.

- Dự toán đầu năm ở nội dung chi sự nghiệp y tế (ngân sách cấp quận) là 9,110 tỷ đồng, bao gồm:

+ Sự nghiệp y tế: 8,687 tỷ đồng.

+ Chương trình mục tiêu dân số và kế hoạch hóa gia đình: 423 triệu đồng.

Đề nghị điều chỉnh tách riêng dự toán 2 nội dung này.

Đơn vị tính: triệu đồng

Nội dung	Dự toán đầu năm		Dự toán điều chỉnh	
	NSDP	NSQ	NSDP	NSQ
Tổng cộng	110.026	106.923	124.113	121.010
I. Chi đầu tư xây dựng			12.577	12.577
II. Chi thường xuyên	106.821	80.216	108.331	81.726

Nội dung	Dự toán đầu năm		Dự toán điều chỉnh	
	NSDP	NSQ	NSDP	NSQ
Trong đó:				
1. Chi SN y tế	9.110	9.110	9.997	9.997
2. Chi chương trình mục tiêu			623	623
- Dân số và KHHGD			423	423
- Tăng cường thiết bị dạy nghề			200	200

(các nội dung khác không thay đổi)

Điều 3. Thường trực Hội đồng nhân dân quận, các Ban, các Tổ và các vị đại biểu của Hội đồng nhân dân quận giám sát việc thực hiện điều chỉnh dự toán thu, chi ngân sách địa phương năm 2007 theo quy định của pháp luật.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân quận 4 khóa IX, kỳ họp lần 10 thông qua./.

CHỦ TỊCH

Nguyễn Văn Tường

UBND thành phố Hồ Chí Minh xuất bản

Điện thoại: 38.233.686

Fax: (84.8) 38.233.694

Email: ttcb@tphcm.gov.vn

Website: www.congbao.hochiminhcity.gov.vn

In tại Công ty TNHH 1 thành viên in Người Lao Động

Giá: 5.000 đồng